

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

BÁO CÁO
TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI
THÁNG TÁM VÀ 8 THÁNG ĐẦU NĂM 2024
TỈNH YÊN BÁI

Yên Bái, 8 - 2024

TỔNG CỤC THỐNG KÊ
CỤC THỐNG KÊ TỈNH YÊN BÁI

Số: 735/BC-CTK

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 02 tháng 9 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình kinh tế - xã hội
tháng tám và 8 tháng năm 2024 - Tỉnh Yên Bái

1. Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Tháng 8 năm 2024, tình hình sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản trên địa bàn tỉnh Yên Bái cơ bản đảm bảo ổn định; các huyện vùng cao đang gấp rút hoàn thành thu hoạch vụ Đông Xuân đảm bảo tiến độ để giải phóng đất sản xuất vụ Mùa; tình hình chăn nuôi dịch Tả lợn Châu Phi cơ bản được kiểm soát; lâm nghiệp và thủy sản phát triển ổn định.

1.1. Sản xuất nông nghiệp

a. Trồng trọt: Trong tháng, các địa phương đang tập trung đẩy nhanh tiến độ làm đất và gieo trồng lúa, ngô mùa sớm ở vùng cao.

* Tiến độ sản xuất vụ Mùa đến ngày 30/8/2024

Lúa Mùa: Diện tích lúa đã cấy 22.969 ha¹, đạt 104,67% KH.

Cây hàng năm khác: Diện tích ngô đã trồng 8.825 ha, đạt 100,28% KH vụ mùa. Khoai lang: diện tích trồng 1.018 ha, đạt 100,45% KH. Cây lạc: diện tích trồng 524 ha. Rau các loại: diện tích gieo trồng là 3.130 ha, đạt 103,57% KH.

Diện tích cây ăn quả trồng mới 243 ha, đạt 127,89% KH.



¹ Trong đó: Diện tích lúa nương 920 ha

b. Chăn nuôi – Thú y

*** Tình hình sản xuất:**

- Dự ước sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính tháng 8 năm 2024 đạt 3.959 tấn, tăng 5,73% so cùng kỳ; Tính chung 8 tháng đạt 44.087,35 tấn, tăng 5,67% so với cùng kỳ, trong đó:

Đàn trâu: dự ước số con xuất chuồng tháng 8 năm 2024 đạt 1.010 con, tăng 1,51% so với cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 10.376 con, tăng 3,16% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 8 đạt 257 tấn, tăng 1,58% so cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 2.656,05 tấn, tăng 3,81% so với cùng kỳ.

Đàn bò: dự ước số con xuất chuồng tháng 8 năm 2024 đạt 530 con, tăng 2,71% so với cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 5.000 con, tăng 4,58% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 8 đạt 102 tấn, tăng 3,03% so cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 946,96 tấn, tăng 4,65%.

Đàn lợn: dự ước số con xuất chuồng tháng 8 năm 2024 đạt 50.020 con, tăng 6,35% so với cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 513.624 con, tăng 4,12% so với cùng kỳ. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 8 đạt 3.600 tấn, tăng 6,12% so cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 40.484,34 tấn, tăng 5,82% so với cùng kỳ.

- Đàn gia cầm: dự ước sản lượng thịt hơi xuất chuồng tháng 8 năm 2024 đạt 1.240 tấn, tăng 4,20% so với cùng kỳ; cộng dồn 8 tháng đạt 11.464,84 tấn, tăng 2,70% so với cùng kỳ. Sản lượng trứng đạt 5.002,32 nghìn quả, giảm 4,17%; cộng dồn 8 tháng đạt 52.786,96 nghìn quả, giảm 3,87% so với cùng kỳ.

SẢN LƯỢNG THỊT HƠI XUẤT CHUỒNG 8 THÁNG NĂM 2024



2.656,05 tấn

↑ 3,81%



Thịt trâu

40.484,34 tấn

↑ 5,82%



Thịt lợn

946,96 tấn

↑ 4,65%



Thịt bò

11.464,84 tấn

↑ 2,70%



Thịt gia cầm

** Tình hình dịch bệnh*

- Dịch tả lợn Châu phi: phát sinh trên địa bàn huyện Mù Cang Chải, Trạm Tàu cụ thể: Phát sinh thêm 20 con lợn mắc bệnh tại Xã Nậm Khắt, huyện Mù Cang Chải, 42 con lợn tại xã Hát Lừu, huyện Trạm Tàu. Tổng số lợn chết, tiêu hủy là 62 con với tổng khối lượng là 4.335 kg;

Ngày 29/7/2024, Ủy ban nhân dân huyện Lục Yên đã ban hành Quyết định số 2898/QĐ-UBND về việc công bố hết dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn Xã Lâm Thượng, huyện Lục Yên.

- Dịch Lở mồm long móng : Ngày 17/7/2024, Chi cục Chăn nuôi và Thú y đã ban hành Văn bản số 160/CCCN&TY-NV và ngày 23/7/2024, Ủy ban nhân dân huyện Trạm Tàu đã ban hành Quyết định số 849/QĐ-UBND về việc công bố hết dịch Lở mồm long móng trên địa bàn xã Túc Đán, huyện Trạm Tàu.

** Công tác thú y*

Kiểm dịch vận chuyển xuất ra ngoài tỉnh từ ngày 13/7/2024 đến ngày 23/8/2024 được 308 chuyến² với 113.229 gia súc, gia cầm; 14 chuyến với 78.900 kg chân gà và 28 chuyến với 1.235.040 quả trứng giống. Kiểm tra, kiểm soát động vật nhập vào địa bàn được 10 chuyến³ với 903 con gia súc, gia cầm.

Giá lợn hơi tháng 8/2024 giảm nhẹ và duy trì ở mức 62.000- 65.000 đồng/kg; Giá sản phẩm thịt lợn duy trì ở mức 105.000 – 115.000 đồng/kg thịt mỡ sẵn.

1.2. Sản xuất lâm nghiệp

Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 8/2024 đạt 776,9 ha tăng 71,39% so với cùng kỳ năm trước. Diện tích trồng rừng tháng 8/2024 tăng đột biến do năm nay vào thời vụ trồng rừng tại 2 huyện vùng cao Trạm Tàu, Mù Cang Chải thời tiết thuận lợi, mặt khác do cùng kỳ năm trước trên địa bàn 2 huyện xảy ra lũ quét sạt lở làm công tác trồng rừng không thực hiện được; lũy kế 8 tháng 2024 đạt 9.783,5 ha giảm 2,35% so với cùng kỳ năm 2023. Trồng cây phân tán tháng 8/2024 đạt 96,6 nghìn cây, lũy kế đạt 5.279,6 nghìn cây, tăng 1,87% so với cùng kỳ năm trước.

Sản lượng gỗ khai thác tháng 8/2024 ước đạt: 36.200 m³, cộng dồn 8 tháng đạt 529.916 m³, tăng 12,57% so cùng kỳ năm trước. Sản lượng củi khai thác trong tháng đạt 114.634 ste, giảm 0,84% so với cùng kỳ, cộng dồn 8 tháng năm 2024 ước đạt 682.218 ste, giảm 9,83% so cùng kỳ năm trước.

² Trong đó: 2 chuyến/21 con trâu bò giết mổ, 28 chuyến/488 con bò chăn nuôi thương phẩm, 127 chuyến/6.864 con lợn giết mổ, 174 chuyến/42.338 con lợn chăn nuôi thương phẩm, lợn giống, 41 chuyến/55.900 con gia cầm giết mổ, 64 chuyến/42.550 thỏ chăn nuôi, 8 chuyến/148 con ngựa chăn nuôi.

³ Trong đó: 8 chuyến/153 con bò chăn nuôi thương phẩm, 2 chuyến/750 con bò giết mổ.

LÂM NGHIỆP 8 THÁNG NĂM 2024



1.3. Thủy sản

Tổng sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 1.231 tấn, tăng 2,97% so với cùng kỳ; trong đó: Sản lượng cá ước đạt 1.223 tấn, tăng 2,95% so với cùng kỳ; sản lượng Tôm đạt 4,5 tấn, tăng 7,14% so với cùng kỳ; Thủy sản khác đạt 3,5 tấn, tăng 4,48% so với cùng kỳ; Sản lượng khai thác tháng 8/2024 đạt 87 tấn, tăng 63,07% so với cùng kỳ do năm 2023 mực nước hồ Thác Bà (huyện Yên Bình) xuống thấp kỷ lục ảnh hưởng đến khai thác thủy sản, năm 2024 mực nước hồ đã ổn định nên việc khai thác thủy sản được thuận lợi. Dự ước 8 tháng năm 2024 sản lượng thủy sản đạt 9.423,63 tấn, tăng 3,40% so với cùng kỳ, trong đó: sản lượng khai thác ước đạt 719,21 tấn, tăng 0,69% so với cùng kỳ.

SẢN LƯỢNG THỦY SẢN 8 THÁNG NĂM 2024



2. Sản xuất công nghiệp

2.1. Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP)

IIP toàn ngành công nghiệp tháng 8/2024 ước tính giảm 0,33%⁴ so với tháng trước; tăng 12,27% so với cùng kỳ năm trước. Đây là năm có chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 tăng cao nhất so cùng kỳ trong vòng 3 năm qua 2022 - 2024. Cụ thể:

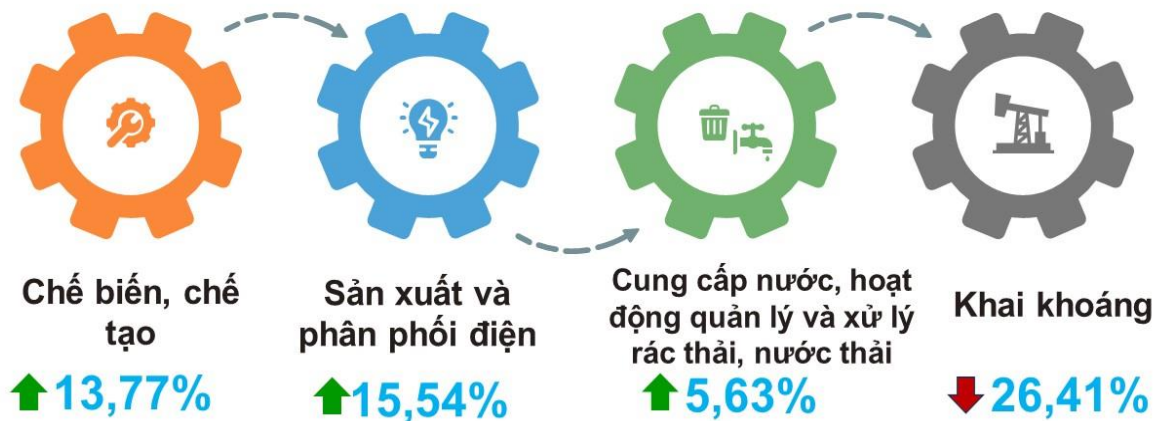
Biểu 01: Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8 qua các năm (2022 đến 2024)
so với cùng kỳ (%)

	2022	2023	2024
Toàn ngành	111,88	110,98	112,27
Khai khoáng	118,99	140,85	97,63
Chế biến, chế tạo	107,76	112,69	111,70
Sản xuất và phân phối điện	124,25	100,62	118,64
Cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải	111,45	105,06	109,62

Tính chung IIP toàn ngành công nghiệp 8 tháng năm 2024, tăng 10,71% so với cùng kỳ năm trước. Trong các ngành công nghiệp, ngành khai khoáng giảm 26,41%, làm giảm 3,16 điểm phần trăm mức tăng chung; ngành chế biến, chế tạo tăng 13,77%, đóng góp 11,17 điểm phần trăm; ngành sản xuất, phân phối điện tăng 15,54%, đóng góp 2,6 điểm phần trăm; ngành cung cấp nước và xử lý nước thải, rác thải tăng 5,63%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

CHỈ SỐ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP 8 THÁNG NĂM 2024

Chỉ số công nghiệp toàn ngành ước tăng **10,71%** so với cùng kỳ năm trước.



⁴ Trong đó: Ngành khai khoáng tăng 18,55%; công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 0,31%; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng giảm 5,97% (Cty CP thủy điện Thác Bà, Cty CP thủy điện Văn Chấn, Cty TNHH Xuân Thiện Yên Bái sản lượng điện sản xuất giảm so với tháng trước, do thực hiện theo điều độ hệ thống điện Quốc gia); ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 2,87%.

Trong 18 ngành công nghiệp cấp 2, có 10/18 ngành có chỉ số sản xuất cộng dồn đến cuối tháng 8/2024 tăng so với cùng kỳ như: Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa tăng 15,01%; sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy tăng 1,54%; In, sao chép bản ghi các loại tăng 0,84%; sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic tăng 1,01 lần; sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác tăng 6,6%; sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn tăng 6,72%; sản xuất giường, tủ, bàn ghế tăng 45,87%⁵; sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước và điều hòa không khí tăng 15,54%; khai thác, xử lý và cung cấp nước tăng 5,35%; hoạt động thu gom, xử lý và tiêu hủy rác thải; tái chế phế liệu tăng 5,99%,... Ở chiều ngược lại, một số ngành có chỉ số sản xuất giảm so với cùng kỳ như: Khai thác quặng kim loại giảm 55,46%; khai khoáng khác giảm 13,8%; chế biến thực phẩm giảm 1,6%; sản xuất trang phục giảm 8,81%; sản xuất hóa chất và sản phẩm hóa chất giảm 3,31%; sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu giảm 20,97%; sản xuất kim loại giảm 19,02%; sửa chữa, bảo dưỡng và lắp đặt máy móc và thiết bị giảm 14,07%;...

Biểu 2. Tốc độ tăng/giảm chỉ số IIP 8 tháng qua các năm (2022 đến 2024) của một số ngành công nghiệp trọng điểm so cùng kỳ năm trước (%)

	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Khai thác quặng kim loại	-32,71	19,34	-55,46
Chế biến thực phẩm	-15,00	-2,99	-1,60
Sản xuất trang phục	18,59	3,22	-8,81
Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	18,43	-2,51	15,01
Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	- 2,90	9,58	1,54
Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	11,70	7,39	-20,97
Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	-	-	101,42
Sản xuất sản phẩm từ khoáng phi kim loại khác	10,24	16,94	6,60
Sản xuất kim loại	-43,64	-34,48	-19,02
Sản xuất giường, tủ, bàn ghế	16,63	10,69	45,87
Sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng hơi nước,...	43,68	-17,25	15,54
Khai thác, xử lý và cung cấp nước	6,68	5,82	5,35

⁵ Một số DN tăng quy mô sản xuất do ký được đơn hàng mới (Cty TNHH ngành gỗ Thiên An, Cty TNHH sản xuất và đầu tư Lâm Phong, Cty TNHH tủ bếp Cao Tiếp Việt Nam; Cty TNHH công nghiệp Sunwell Việt Nam;...)

2.2. Sản phẩm công nghiệp

So với tháng trước một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tăng cao như: Quặng sắt và tinh sắt chưa nung kết tăng 68,67%; đá xây dựng khác tăng 11,5%; Bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket tăng 28,57%; quần áo lót tăng 24,92%; vỏ bào, dăm gỗ tăng 10,8%; ván ép tăng 13,07%; sản phẩm in khác tăng 14,44%; dược phẩm khác chưa được phân vào đâu tăng 56,12%; các loại đá lót, đá lót lẻ đường và phiến đá lót đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) tăng 14,59%; thanh, que bằng thép hợp kim nhôm tăng 61,81%;... Một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tháng 8/2024 tăng cao so với cùng kỳ là: Quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung kết tăng 52,7%; quần áo lót tăng 13,01%; gỗ lạng tăng 12,45 lần; sản phẩm in khác tăng 47,14%; sản phẩm còn lại của ngành công nghiệp hóa chất tăng 1,25 lần; sản phẩm bằng plastic còn lại chưa phân vào đâu tăng 19,61%; bê tông trộn sẵn tăng 1,09 lần; các loại đá lót, đá lót lẻ đường và phiến đá lót đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) tăng 29,65%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 15,79%; dịch vụ sản xuất cấu kiện bằng kim loại tăng 2,69 lần; tủ bếp bằng gỗ tăng 27,96%; điện sản xuất tăng 20,81%;... Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: đá phiến giảm 16,26%; đá xây dựng giảm 16,47%; chè giảm 16,25%; vỏ bào, dăm gỗ giảm 23,81%; ván ép giảm 51,66%; giấy làm vàng mã giảm 17,77%; thanh, que bằng thép hợp kim nhôm giảm 59,84%; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc giảm 34,59%;...

Tính chung 8 tháng năm 2024, một số sản phẩm chính có chỉ số sản xuất tăng cao so với cùng kỳ là: Tinh bột sắn tăng 23,63%; bộ com-lê, quần áo đồng bộ, áo jacket tăng 86,58%; vỏ bào, dăm gỗ tăng 30,49%; gỗ dán tăng 48,3%; gỗ lạng tăng 3,61 lần; sản phẩm in khác tăng 26,45%; sản phẩm bằng plastic còn lại chưa phân vào đâu tăng 1,01 lần; bê tông trộn sẵn tăng 32,54%; các sản phẩm bằng đá hoặc bằng các chất liệu khoáng khác chưa được phân vào đâu tăng 18,55%; dịch vụ sản xuất cấu kiện bằng kim loại tăng 5,49 lần; tủ bếp bằng gỗ tăng 73,53%; điện sản xuất tăng 17,43%;... Ở chiều ngược lại, một số sản phẩm giảm mạnh so với cùng kỳ như: Quặng sắt và tinh quặng sắt chưa nung kết giảm 55,11%; quặng chì và tinh quặng chì giảm 77,4%; đá phiến giảm 14,73%; chè giảm 12,78%; quần áo lót giảm 18,0%; bộ quần áo các loại giảm 21,93%; ván ép giảm 35,31%; dược phẩm khác chưa phân vào đâu giảm 20,97%; các loại đá lót, đá lót lẻ đường và phiến đá lót đường, bằng đá tự nhiên (trừ đá phiến) giảm 10,52%; bột mài hoặc đá dăm mài tự nhiên hay nhân tạo giảm 22,54%; thanh, que bằng thép hợp kim nhôm giảm 19,02%; dịch vụ sửa chữa và bảo dưỡng máy móc giảm 14,07%;...

SẢN PHẨM CÔNG NGHIỆP CHỦ YẾU 8 THÁNG NĂM 2024



Chè nguyên chất
↓ 12,78%



Gỗ dán
↑ 48,30%



Quần áo các loại
↓ 21,93%



Bột đá
↑ 18,55%



Xi măng Portland
đen ↑ 0,33%



Điện sản xuất
↑ 17,43

2.3. Chỉ số sử dụng lao động:

Tháng 8/2024 chỉ số sử dụng lao động tăng 0,51% so tháng trước, tăng 11,14% so tháng cùng kỳ năm trước. Trong đó, tăng mạnh nhất ở ngành công nghiệp chế biến chế tạo (tăng 14,22% so cùng kỳ). Chia theo loại hình thì doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tăng nhiều nhất (tăng 19,2% so cùng kỳ).

Tính chung 8 tháng số lao động đang làm việc trong các doanh nghiệp công nghiệp tăng 8,73% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Ngành khai khoáng giảm 13,94%; ngành chế biến, chế tạo tăng 10,63%; sản xuất và phân phối điện tăng 1,02%; ngành cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 0,39% so với cùng kỳ năm trước. Chia theo loại hình doanh nghiệp: Lao động doanh nghiệp nhà nước giảm 0,22%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 7,99%; doanh nghiệp FDI tăng 10,21%.

3. Tình hình doanh nghiệp⁶

Thành lập mới doanh nghiệp:

Trong tháng đã thực hiện cấp mới Giấy chứng nhận đăng ký cho 31 doanh nghiệp (bằng 95,7% cùng kỳ) với tổng số vốn đăng ký là 299,9 tỷ đồng.

Tổng số 8 tháng đã thực hiện cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho 220 doanh nghiệp⁷ thành lập mới (bằng 94,8% cùng kỳ, đạt 73,3% kế hoạch) với tổng số vốn đăng ký là 2.261,732 tỷ đồng.

Giải thể, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Trong tháng có 04 doanh nghiệp giải thể. Tổng số 8 tháng có 31 doanh nghiệp giải thể.

⁶ Nguồn: Báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư.

⁷ Trong đó: Công ty TNHH 1 thành viên: 130 DN, vốn điều lệ: 1.351,972 tỷ đồng; Công ty TNHH 2 thành viên trở lên: 33 DN, vốn điều lệ: 203,3 tỷ đồng; Công ty cổ phần: 50 DN, vốn điều lệ 683,46 tỷ đồng; Doanh nghiệp tư nhân: 07 DN, vốn đầu tư 23 tỷ đồng.

Doanh nghiệp ngừng kinh doanh: Hiện có 595 doanh nghiệp ngừng sản xuất kinh doanh.

Tổng số doanh nghiệp trên địa bàn: 3.393 doanh nghiệp, trong đó: Công ty TNHH: 2.225 doanh nghiệp; Công ty cổ phần: 748 doanh nghiệp; Doanh nghiệp tư nhân: 361 doanh nghiệp; Doanh nghiệp FDI: 48 doanh nghiệp; DN 100% vốn NN (ĐP quản lý): 08 doanh nghiệp; DN 100% vốn NN (TW quản lý): 03 doanh nghiệp.

Công tác cấp ĐKKD hợp tác xã, tổ hợp tác:

Hợp tác xã: Theo số liệu báo cáo của Liên minh HTX, tháng 8 có 17 HTX thành lập mới (tăng 70% cùng kỳ) với số vốn điều lệ 64,4 tỷ đồng và 116 thành viên; có 01 HTX giải thể. Tổng số 08 tháng có 77 HTX thành lập mới với số vốn điều lệ 198,2 tỷ đồng và 600 thành viên, 8 tháng 06 HTX giải thể.

Tổng số hợp tác xã hiện có trên toàn tỉnh là 798 hợp tác xã, vốn điều lệ 2.055,23 tỷ đồng với tổng số thành viên là 33.449 người.

Tổ hợp tác: Trong tháng có 39 THT thành lập mới, tăng 69,5% so với cùng kỳ. Tổng số 08 tháng có 443 THT thành lập mới. Tổng số hiện nay trên địa bàn toàn tỉnh có 5.723 tổ hợp tác.

Tình hình thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND và Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh:

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2020/NQ-HĐND ngày 14/4/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Yên Bái giai đoạn 2020-2025. Trong 8 tháng năm 2024 đã thực hiện hỗ trợ cho 03 DNNVV thành lập mới trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh với tổng kinh phí là 125,5 triệu đồng; tính đến nay đã thực hiện hỗ trợ cho 36 DNNVV thành lập mới trên cơ sở chuyển đổi từ hộ kinh doanh với tổng kinh phí là 1.438,2 triệu đồng.

Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06/2021/NQ-HĐND ngày 19/4/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về ban hành một số chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể tỉnh Yên Bái giai đoạn 2021-2025. Trong 8 tháng năm 2024 đã thực hiện hỗ trợ cho 15 hợp tác xã với tổng kinh phí là 283,0 triệu đồng; tính đến nay đã thực hiện hỗ trợ cho 102 hợp tác xã với tổng kinh phí là 1.893,0 triệu đồng.

4. Thương mại, vận tải

4.1. Thương mại

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 8 năm 2024 ước đạt 2.507,1 tỷ đồng, tăng 2,25% so với tháng trước, tăng 16,43% so với cùng kỳ năm trước, Trong đó: Bán lẻ hàng hóa ước đạt 2.060,1 tỷ đồng, chiếm 82,17% trong tổng số tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ; Dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 231,7 tỷ đồng, chiếm 9,24% trong tổng số

doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ; Dịch vụ khác ước đạt 215,3 tỷ đồng, chiếm 8,59% trong tổng số tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ.



Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đạt 19.132,8 tỷ đồng, tăng 11,29% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Bán lẻ hàng hóa ước đạt 15.859,7 tỷ đồng, chiếm 82,89% trong tổng số doanh thu tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ, tăng 10,32% so cùng kỳ; Dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành ước đạt 1.695,9 tỷ đồng, chiếm 8,87%, tăng 18,72% so cùng kỳ; Dịch vụ khác ước đạt 1.577,2 tỷ đồng, chiếm 8,24%, tăng 13,72% so cùng kỳ năm trước. Cụ thể:

Tổng mức bán lẻ hàng hóa: Tổng mức bán lẻ trên địa bàn tỉnh Yên Bái tháng 8/2024 ước đạt 2.060,1 tỷ đồng, tăng 1,79% so tháng trước, tăng 14,94% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Ô tô các loại đạt 292,8 tỷ đồng, tăng 1,0% so tháng trước, tăng 13,86% so với cùng kỳ năm trước; Phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) đạt 54,8 tỷ đồng, tăng 1,34% so tháng trước, tăng 5,59% so cùng kỳ năm trước. Lương thực, thực phẩm đạt 564,9 tỷ đồng, tăng 1,9% so tháng trước, tăng 12,45% so cùng kỳ năm trước. Hàng may mặc đạt 134,6 tỷ đồng, tăng 4,75% so tháng trước, tăng 20,96% so với cùng kỳ năm trước. Đồ dùng, dụng cụ, trang thiết bị gia đình 259,9 tỷ đồng, tăng 1,72% so tháng trước, tăng 13,42% so cùng kỳ năm trước. Vật phẩm văn hóa giáo dục đạt 30,3 tỷ đồng, tăng 10,35% so tháng trước, tăng 18,48% so cùng kỳ năm trước. Gỗ và vật liệu xây dựng đạt 269,9 tỷ đồng, tăng 1,01% so tháng trước, tăng 12,54% so cùng kỳ năm trước; Xăng dầu các loại đạt 211,8 tỷ đồng, tăng 1,38% so tháng trước, tăng 31,96% so cùng kỳ năm trước; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) đạt 83,8 tỷ đồng, tăng 1,79% so tháng trước, tăng 14,4% so cùng kỳ năm trước. Đá quý, kim loại quý và sản phẩm ước đạt 30,9 tỷ đồng, tăng 0,29% so tháng trước, tăng 13,49% so cùng kỳ năm trước. Hàng hóa khác ước

đạt 63,1 tỷ đồng, tăng 0,77% so tháng trước, tăng 11,43% so cùng kỳ năm trước. Sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 63,2 tỷ đồng, tăng 1,88% so tháng trước, tăng 10,22% so cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, tổng mức bán lẻ hàng hóa đạt 15.859,7 tỷ đồng, tăng 10,32% so năm trước. Trong đó: ô tô các loại đạt 2.179,0 tỷ đồng, tăng 1,69% so năm trước; phương tiện đi lại (trừ ô tô, kể cả phụ tùng) đạt 429,4 tỷ đồng, tăng 1,98% so năm trước; lương thực, thực phẩm đạt 4.407,3 tỷ đồng, tăng 16,59% so năm trước; hàng may mặc đạt 1.004,9 tỷ đồng, tăng 11,58% so năm trước; đồ dùng, dụng cụ trang thiết bị gia đình đạt 2.026,8 tỷ đồng, tăng 10,08% so năm trước; vật phẩm văn hóa giáo dục đạt 215,5 tỷ đồng, tăng 5,71% so năm trước; gỗ và vật liệu xây dựng đạt 2.100,3 tỷ đồng, tăng 10,0% so năm trước; xăng dầu các loại đạt 1.639,1 tỷ đồng, tăng 13,05% so năm trước; nhiên liệu khác (trừ xăng dầu) đạt 649,0 tỷ đồng, tăng 6,7% so năm trước; đá quý, kim loại quý và sản phẩm đạt 236,7 tỷ đồng, tăng 10,06% so năm trước; hàng hóa khác đạt 488,3 tỷ đồng, tăng 8,11% so năm trước; sửa chữa xe có động cơ, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác đạt 483,4 tỷ đồng, tăng 6,72% so năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ: Doanh thu hoạt động dịch vụ tháng 8/2024 ước đạt 215,3 tỷ đồng, tăng 2,61% so tháng trước, tăng 21,75% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ kinh doanh bất động sản đạt 14,7 tỷ đồng, tăng 2,78% so tháng trước, tăng 12,69% so cùng kỳ năm trước. Dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 28,4 tỷ đồng, tăng 1,87% so tháng trước, tăng 13,26% so cùng kỳ năm trước. Giáo dục và đào tạo đạt 5,1 tỷ đồng, tăng 9,6% so tháng trước, tăng 38,28% so cùng kỳ năm trước. Y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 28,2 tỷ đồng, tăng 3,63% so tháng trước, tăng 20,53% so cùng kỳ năm trước. Nghệ thuật, vui chơi giải trí đạt 28,6 tỷ đồng, tăng 0,24% so tháng trước, tăng 12,16% so cùng kỳ năm trước; dịch vụ khác đạt 110,4 tỷ đồng, tăng 2,85% so tháng trước, tăng 28,05% cùng kỳ năm trước.

Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, Doanh thu hoạt động dịch vụ đạt 1.577,2 tỷ đồng, tăng 13,72% so năm trước. Trong đó: So cùng kỳ năm trước doanh thu kinh doanh bất động sản đạt 109,9 tỷ đồng, tăng 6,71%; dịch vụ hành chính và dịch vụ hỗ trợ đạt 216,6 tỷ đồng, tăng 9,17%; giáo dục và đào tạo đạt 36,2 tỷ đồng, tăng 14,37%; y tế và hoạt động trợ giúp xã hội đạt 212,5 tỷ đồng, tăng 15,3%; nghệ thuật, vui chơi và giải trí đạt 221,1 tỷ đồng, tăng 10,92%; dịch vụ khác đạt 780,9 tỷ đồng, tăng 16,51% so cùng kỳ năm trước.

Doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành: Dự ước doanh thu hoạt động dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành tháng 8/2024 đạt 231,7 tỷ đồng, tăng 6,14% so tháng trước, tăng 25,8% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 19,7 tỷ đồng, tăng 7,08% so tháng trước, tăng 59,99% so cùng kỳ năm trước. Dịch vụ ăn uống đạt 211,3 tỷ đồng, tăng 6,03% so tháng trước, tăng 23,05% so cùng kỳ năm trước. Doanh

thu thuần dịch vụ du lịch lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch dự đạt 0,7 tỷ đồng, tăng 11,54% so tháng trước, gấp 5,0 lần so với cùng kỳ năm trước.

Tính chung doanh thu lưu trú, ăn uống, lữ hành 8 tháng đầu năm 2024 ước đạt 1.695,9 tỷ đồng, tăng 18,72% so cùng kỳ năm trước. Trong đó: Doanh thu dịch vụ lưu trú đạt 141,0 tỷ đồng, tăng 49,03% so cùng kỳ năm trước; ăn uống đạt 1.551,9 tỷ đồng, tăng 16,43% so cùng kỳ năm trước, doanh thu thuần dịch vụ du lịch lữ hành và các dịch vụ hỗ trợ du lịch đạt 3,1 tỷ đồng, gấp 3,1 lần so với cùng kỳ năm trước.

Lượt khách phục vụ 8 tháng đầu năm 2024 ước đạt 871.538 lượt khách, tăng 49,84% so năm trước; ngày khách phục vụ ước đạt 302.372 ngày khách, tăng 41,68% so năm trước. Lượt khách du lịch theo tour ước đạt 1.322 lượt khách, tăng 4,5 lần so với năm trước; ngày khách theo tour đạt 1.775 ngày khách, tăng 3,9 lần so với năm trước.

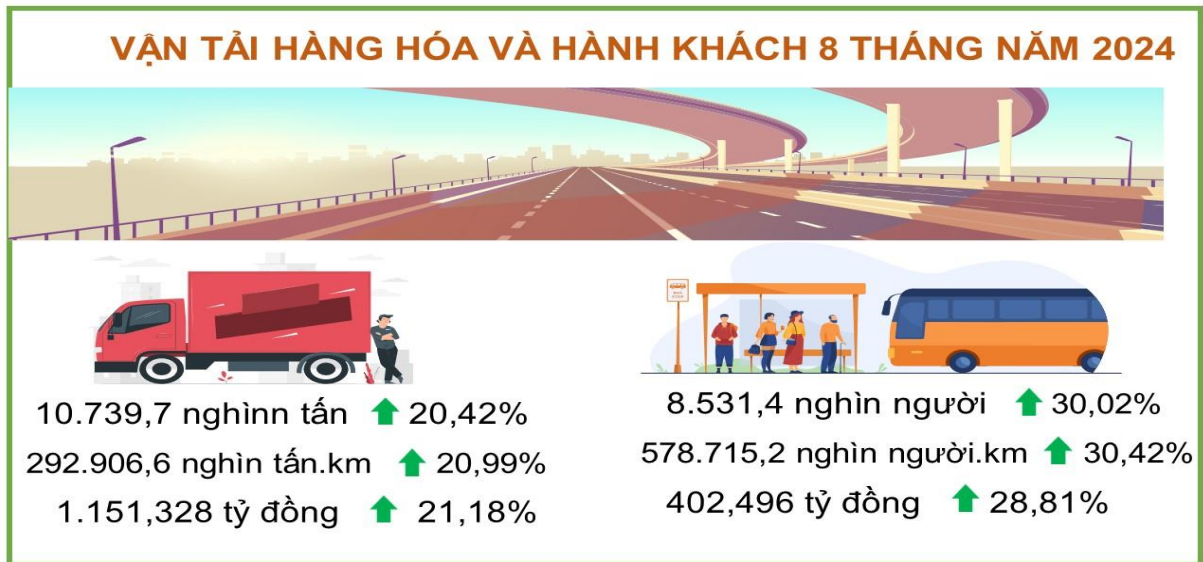
4.2. Tình hình vận tải

Hoạt động vận tải tháng 8/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái khá sôi động đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân và vận chuyển hàng hóa phục vụ sản xuất, xuất khẩu và tiêu dùng.

Dự ước doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyển phát tháng 8/2024 đạt 209.185,1 triệu đồng, tăng 2,91% so tháng trước, tăng 24,96% so cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyển phát đạt 1.604.701,6 triệu đồng, tăng 23,23% so với cùng kỳ năm trước, và tăng chủ yếu ở vận tải đường bộ. Cụ thể:

Vận tải hàng hoá: Ước tính tháng 8/2024 khối lượng hàng hoá vận chuyển của toàn tỉnh (khu vực kinh tế ngoài nhà nước) bao gồm cả đường bộ và đường sông đạt: 1.402,7 nghìn tấn; 37.844,8 nghìn tấn.km; 148.807,0 triệu đồng. So với tháng trước tăng 2,69% về tấn, tăng 2,69% về tấn.km, tăng 3,0% về doanh thu; so với cùng kỳ tăng 21,96% về tấn, tăng 22,41% về tấn.km, tăng 22,42% về doanh thu. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 khối lượng hàng hoá vận chuyển đạt: 10.739,7 nghìn tấn; 292.906,6 nghìn tấn.km; 1.151.328,0 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 20,42% về tấn, tăng 20,99% về tấn.km, tăng 21,18% về doanh thu.

Vận tải hành khách: Ước thực hiện tháng 8/2024 đạt 1.151,6 nghìn người; 77.609,6 nghìn người.km; 53.667,8 triệu đồng. So với tháng trước tăng 2,27% về người, tăng 2,18% về người.km, tăng 2,72% về doanh thu; so với cùng kỳ năm trước tăng 33,39% về người, tăng 32,02% về người.km, tăng 32,59% về doanh thu. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 khối lượng hành khách vận chuyển đạt: 8.531,4 nghìn người; 578.715,2 nghìn người.km; 402.496,2 triệu đồng. So cùng kỳ năm trước tăng 30,02% về người, tăng 30,42% về người.km, tăng 28,81% về doanh thu.



Kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải: Ước thực hiện tháng 8/2024 đạt 6,6 tỷ đồng, tăng 2,47% so với tháng trước; tăng 24,57% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 doanh thu kho bãi, dịch vụ hỗ trợ vận tải đạt 50.134,5 triệu đồng, tăng 27,69% so với cùng kỳ năm trước.

Bưu chính, chuyển phát: Ước thực hiện tháng 8 năm 2024 đạt 0,11 tỷ đồng, tăng 1,69% so với tháng trước; tăng 74,68% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 doanh thu bưu chính, chuyển phát đạt 742,8 triệu đồng, tăng 87,1% so với cùng kỳ năm trước.

5. Xuất nhập khẩu⁸

* *Giá trị xuất khẩu:* Tháng 8/2024 giá trị xuất khẩu ước đạt 37,02 triệu USD, giảm 1,4% so thực hiện tháng trước, tăng 20% so cùng kỳ (Nhóm nông, lâm sản, NLS chế biến đạt 12,59 USD; Nhóm CN và chế biến khoáng sản đạt 16,69 USD; Nhóm sản phẩm may mặc đạt 4,75 USD; Nhóm sản phẩm hạt nhựa, chất dẻo đạt 2,99 USD). Lũy kế 8 tháng ước đạt 272,85 triệu USD, tăng 28,5% so cùng kỳ, cụ thể:

Biểu 3: Xuất khẩu 8 tháng đầu năm 2024

		Giá trị (triệu USD)	Tỷ trọng (%)	Tăng giảm (+/-) so với cùng kỳ (%)
Tổng số		272,85	100	28,5
1	Nhóm nông, lâm sản, NLS chế biến	94,67	34,7	0,4
2	Nhóm CN và chế biến khoáng sản	106,07	38,9	113,8
3	Nhóm sản phẩm may mặc	44,50	16,3	03,2
4	Nhóm sản phẩm hạt nhựa, chất dẻo	27,61	10,1	10,0

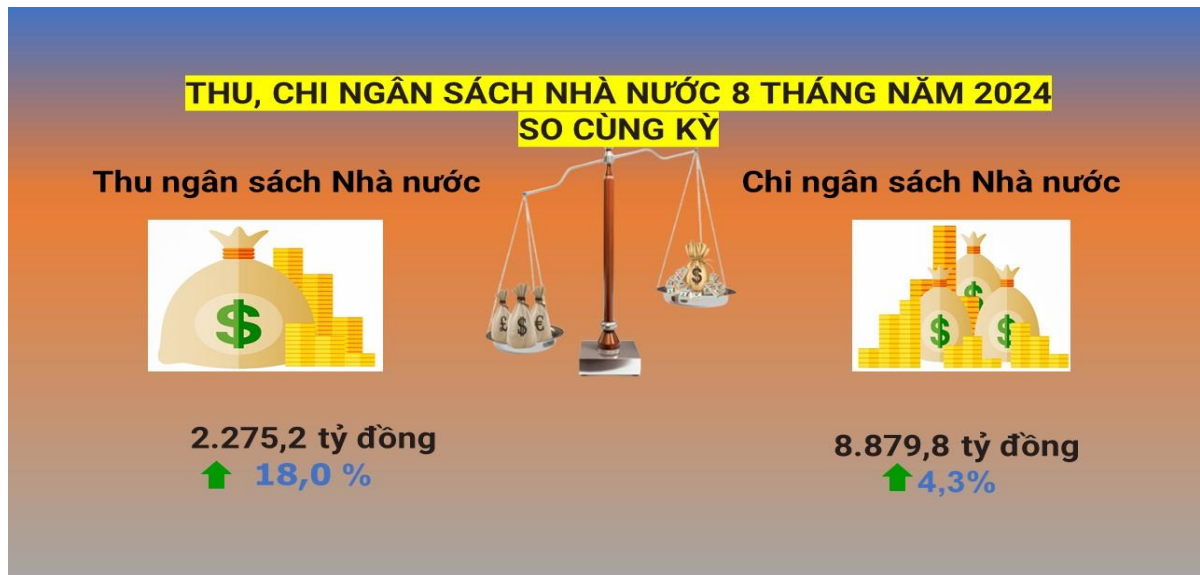
⁸ Nguồn: Báo cáo Sở Công thương tỉnh Yên Bái.

* *Giá trị nhập khẩu*: Giá trị nhập khẩu tháng 8 năm 2024 ước đạt 16 triệu USD, tăng 3% so tháng trước, tăng 33% so cùng kỳ. Lũy kế nhập khẩu 8 tháng đầu năm ước đạt 117,5 triệu USD, tăng 54% so cùng kỳ.

6. Thu, chi ngân sách⁹

Thực hiện thu ngân sách trên địa bàn 8 tháng đầu năm 2024 ước đạt 2.275,2 tỷ đồng, bằng 64,6% dự toán Trung ương giao, bằng 42,9% dự toán tỉnh giao và bằng 118,0% so với cùng kỳ năm trước, trong đó: Thu cân đối ngân sách là 1.404,0 tỷ đồng, bằng 70,2% dự toán Trung ương, bằng 53,5% dự toán tỉnh giao và bằng 102,8% so với cùng kỳ. Thu tiền thuê đất trả tiền một lần là 3,3 tỷ đồng, bằng 19,0% so với cùng kỳ. Thu xổ số kiến thiết là 23,0 tỷ đồng, bằng 53,5% so với dự toán Trung ương giao, bằng 46,0% dự toán tỉnh giao và bằng 87,6% so với cùng kỳ. Thu tiền sử dụng đất là 577,8 tỷ đồng, bằng 55,0% dự toán Trung ương giao, bằng 28,0% so với dự toán tỉnh giao và bằng 172,1% so với cùng kỳ. Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu là 267,1 tỷ đồng, bằng 62,1% dự toán Trung ương, bằng 47,7% dự toán tỉnh giao và bằng 146,4% so với cùng kỳ.

Tổng chi ngân sách địa phương 8 tháng đầu năm 2024 ước đạt 8.879,8 tỷ đồng, bằng 68,4% dự toán Trung ương giao, bằng 60,8% dự toán tỉnh giao và bằng 104,3% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 1.740,8 tỷ đồng, bằng 98,2% dự toán Trung ương giao, bằng 62,3% dự toán tỉnh giao và bằng 72,7% so cùng kỳ. Chi thường xuyên đạt 4.827,7 tỷ đồng, bằng 55,7% dự toán Trung ương, bằng 54,5% dự toán tỉnh giao và bằng 119,0% so với cùng kỳ. Chi trả nợ lãi, phí các khoản vay 6,2 tỷ đồng bằng 51,1% dự toán trung ương và tỉnh giao, bằng 154,0% cùng kỳ. Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính 1,2 tỷ đồng, bằng 100% dự toán trung ương, dự toán tỉnh và cùng kỳ. Chi bổ sung có mục tiêu đạt 2.243,8 tỷ đồng, bằng 97,1% so với dự toán trung ương và dự toán tỉnh giao, bằng 109,3% so với cùng kỳ.



⁹ Nguồn: Báo cáo Sở Tài chính tỉnh Yên Bái.

7. Ngân hàng, tín dụng¹⁰

Tình hình thực hiện lãi suất: Trong tháng 8 năm 2024, các chi nhánh ngân hàng, QTDND trên địa bàn chấp hành nghiêm túc các quy định về lãi suất theo chỉ đạo của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và Hội sở chính.

Lãi suất huy động vốn: Mức lãi suất tiền gửi bằng đồng Việt Nam của các chi nhánh NHTM, QTDND hiện nay ở mức 0,1% đến 0,5%/năm đối với tiền gửi không kỳ hạn; lãi suất tiền gửi có kỳ hạn từ 01 tháng đến dưới 6 tháng của các chi nhánh ngân hàng là 1,7%/năm đến 3,55%/năm; kỳ hạn từ 6 tháng đến dưới 12 tháng ở mức 2,9% đến 5,3%/năm; kỳ hạn từ 12 tháng đến 24 tháng ở mức từ 4,60% đến 5,7%; Kỳ hạn 36 tháng ở mức 4,65% đến 6,0%/năm.

Lãi suất cho vay: Lãi suất cho vay ngắn hạn đối với 05 lĩnh vực ưu tiên của các chi nhánh ngân hàng ở mức 4%/năm; cho vay ngắn hạn sản xuất kinh doanh từ 5,3%/năm đến 9,5%/năm; Cho vay trung, dài hạn ở mức từ 5,0%/năm đến 13,4%/năm; cho vay tiêu dùng ở mức từ 5,0%/năm đến 13,4%/năm.

Hoạt động huy động vốn: Tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đến 31/7/2024 đạt 53.015 tỷ đồng, tăng 6,25% so với 31/12/2023, trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 33.741 tỷ đồng, tăng 6,81% so với 31/12/2023, chiếm 63,64% tổng nguồn vốn.

Ước đến 31/8/2024, tổng nguồn vốn của các chi nhánh ngân hàng và QTDND trên địa bàn đạt 53.800 tỷ đồng, tăng 7,82% so với 31/12/2023, trong đó: Nguồn vốn huy động tại địa phương đạt 34.300 tỷ đồng, tăng 8,58% so với 31/12/2023.

Hoạt động cho vay: Tổng dư nợ đến 31/7/2024 đạt 46.810 tỷ đồng, tăng 12,71% so với 31/12/2023, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 21.056 tỷ đồng, tăng 8,02%, chiếm 44,98% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 25.754 tỷ đồng, tăng 16,86%, chiếm 55,02% tổng dư nợ.

Ước đến 31/8/2024, tổng dư nợ cho vay trên toàn địa bàn đạt 47.510 tỷ đồng, tăng 14,4% so với 31/12/2023, trong đó: Dư nợ cho vay ngắn hạn đạt 21.380 tỷ đồng, tăng 9,69% và chiếm 45% tổng dư nợ; Dư nợ cho vay trung và dài hạn đạt 26.130 tỷ đồng, tăng 18,57% và chiếm 55% tổng dư nợ. Chủ yếu cho vay bằng VND (chiếm 99,2%). Các chi nhánh ngân hàng đáp ứng tốt nhu cầu vay vốn của các thành phần kinh tế trên địa bàn tỉnh.

Chất lượng tín dụng: Các chi nhánh ngân hàng và QTDND tiếp tục thường xuyên rà soát, đánh giá, phân loại khách hàng, đồng thời tiếp tục đẩy mạnh các biện pháp tích cực để thu hồi và xử lý nợ xấu, kiểm soát nợ xấu nên tỷ lệ nợ xấu nội bảng đến 31/7/2024 chỉ chiếm 0,46% tổng dư nợ.

¹⁰ Nguồn: Báo cáo Ngân hàng nhà nước chi nhánh tỉnh Yên Bái.

Kết quả thực hiện các chương trình tín dụng:

Thực hiện Thông tư số 06/2024/TT-NHNN ngày 18/6/2024 của NHNN Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 02/2023/TT-NHNN ngày 23/4/2023 của NHNN Việt Nam quy định về việc TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng gặp khó khăn, đến 31/7/2024 đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ và giữ nguyên nhóm nợ đối với 26 lượt khách hàng với tổng dư nợ (gốc, lãi) được cơ cấu lại và giữ nguyên nhóm nợ là 115,45 tỷ đồng.

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh đã tập trung giải ngân nguồn vốn theo kế hoạch từ đầu năm cho vay 18 chương trình tín dụng ưu đãi đối với các hộ nghèo, hộ cận nghèo, đối tượng chính sách xã hội... Dư nợ đạt 5.259 tỷ đồng, tăng 8,07% so với 31/12/2023 (trong đó: Dư nợ cho vay hộ nghèo đạt 1.328 tỷ đồng; cho vay SXKD vùng khó khăn đạt 746 tỷ đồng; cho vay hộ cận nghèo là 683 tỷ đồng; cho vay giải quyết việc làm đạt 858 tỷ đồng; cho vay hộ mới thoát nghèo đạt 769 đồng; cho vay nước sạch, vệ sinh môi trường đạt 617 tỷ đồng...). Kết quả trên đã giúp hộ nghèo, đối tượng chính sách có vốn đầu tư vào sản xuất, nâng cao thu nhập, bảo đảm đời sống và từng bước thoát nghèo.

Vốn tín dụng tiếp tục đầu tư cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn, các doanh nghiệp nhỏ và vừa, giải ngân các dự án đã cam kết, cho vay các đối tượng chính sách - xã hội, trong đó ước đến 31/8/2024 so với 31/12/2023:

Dư nợ cho vay lĩnh vực phát triển nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định 55/2015/NĐ-CP, Nghị định số 116/2018/ND-CP của Chính phủ đạt 20.178 tỷ đồng, tăng 4,64%, chiếm 42,47% tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới đạt 13.800 tỷ đồng, tăng 5,93%, chiếm 29,05% tổng dư nợ.

Dư nợ cho vay lĩnh vực xuất khẩu đạt 775 tỷ đồng, chiếm 1,63% tổng dư nợ.

8. Vốn đầu tư

* Dự tính vốn đầu tư thực hiện thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tháng 8/2024 đạt 414.685 triệu đồng, tăng 6,08% so với tháng trước, tăng 10,49% so với cùng kỳ năm 2023. Chia ra:

Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh thực hiện được 323.289 triệu đồng¹¹, chiếm 77,96%, tăng 5,97% so với tháng trước, tăng 11,01% so với cùng kỳ năm 2023.

¹¹ Trong đó: Vốn cân đối ngân sách tỉnh thực hiện được 122.103 triệu đồng, tăng 3,37% so với tháng trước, tăng 14,67% so với cùng kỳ; vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu thực hiện được 126.521 triệu đồng, tăng 6,13% so với tháng trước, tăng 2,51% so với cùng kỳ; vốn nước ngoài (ODA) thực hiện được 15.326 triệu đồng, tăng 13,32% so với tháng trước, tăng 23,03% so với cùng kỳ; vốn xổ số kiến thiết thực hiện được 6.214 triệu đồng, tăng 10,55% so với tháng trước, giảm 1,63% so với cùng kỳ; vốn khác thực hiện được 53.125 triệu đồng, tăng 9,35% so với tháng trước, tăng 24,87% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện thực hiện được 86.145 triệu đồng, chiếm 20,77%, tăng 6,21% so với tháng trước, tăng 7,51% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp xã thực hiện được 5.251 triệu đồng, chiếm 1,27%, tăng 11,13% so với tháng trước, tăng 33,07% so với cùng kỳ.

* Tiến độ thi công một số công trình dự án, trọng điểm của tỉnh, của huyện được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước như sau:

Dự án đường nối Quốc Lộ 32 (thị xã Nghĩa Lộ) với đường tỉnh 174 (huyện Trạm Tấu), tỉnh Yên Bái: Dự án bao gồm 05 gói thầu xây lắp; trong đó đã thi công hoàn thành 04 gói thầu, hiện đang tổ chức thi công hoàn thiện mặt đường gói thầu số 119 đoạn km 18+325,15-km23+500), giá trị xây lắp thực hiện đến nay ước đạt 311.834/323.234 triệu đồng, đạt 96,47% giá trị hợp đồng. Đối với hạng mục bổ sung cải tạo, sửa chữa cũ từ ngã ba đến trụ sở UBND xã làng Nhì, đến nay đã được UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh dự án tại Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 15/5/2024 và chủ đầu tư đang thực hiện bước thiết kế bản vẽ thi công, dự kiến khởi công trong quý III/2024.

Dự án đường nối quốc lộ 32 (thị xã Nghĩa Lộ) với đường cao tốc Nội Bài-Lào Cai (IC14): Gồm 02 gói thầu xây lắp, trong đó: Gói thầu số 14 (đoạn từ km5-km11+800) và Khu tái định cư số 02 và số 03 đang tổ chức thi công nền đường, công trình thoát nước; giá trị thực hiện đến nay ước đạt đến nay là 27.529/401.773 triệu đồng, đạt 6,85% giá trị hợp đồng; Gói thầu số 13 (đoạn Km0- Km5 và khu tái định cư số 01) đã hoàn thành công tác lựa chọn nhà thầu, công tác giải phóng mặt bằng đã hoàn tất, hiện đang tiến hành thi công nền đường.

Dự án Nút giao IC13 cao tốc Nội Bài - Lào Cai: Hiện phần đường dẫn (đường nối tỉnh lộ 163 với cao tốc Nội Bài – Lào Cai) đang triển khai thi công nền, mặt đường, công trình thoát nước, giá trị xây lắp thực hiện đến nay ước đạt 62.000/143.120 triệu đồng, đạt 43,3% giá trị hợp đồng; Phần nút giao: đang triển khai thi công nền, móng đường các nhánh lên, xuống cao tốc, hệ thống đèn chiếu sáng, cáp ngầm; giá trị xây lắp đến nay ước thực hiện đạt 35.300/74.240 triệu đồng, đạt 47,5% giá trị hợp đồng. Giải ngân đạt 71,87% kế hoạch vốn. Công trình dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.

Dự án đường nối Quốc Lộ 37, Quốc Lộ 32 với cao tốc Nội Bài - Lào Cai (IC 14, IC15): Tại gói thầu số 09 (lý trình từ km0-km2) hiện đang triển khai thi công nền đường đoạn từ km1+100 – km1+700m. Đến nay, thi công khối lượng đào nền đường 3.500/304.500 m³, giá trị mới đạt 100/62.685 triệu đồng (0,16%). Tại gói thầu số 10 (lý trình km2-km4+150) hiện đang thi công nền đường đoạn km4-km4+150 và đoạn km3+850, khối lượng đào nền đường đạt 23.000/488.900m³, giá trị thực hiện ước đạt 1.000/140.003 triệu đồng (0,7%). Công trình dự kiến hoàn thành vào tháng 12/2024.

Dự án đầu tư xây dựng công trình đường nối Mường La (Sơn La), Than Uyên, Tân Uyên (Lai Châu), Mù Cang Chải, Văn Chấn, Văn Yên (Yên Bái) với đường cao tốc Nội Bài- Lào Cai: Gồm 04 gói thầu xây lắp (gói thầu số 23,24,25), trong đó gói 01 (gói thầu số 25, đoạn từ Km60-Km68+950) đang triển khai thi công nền đường, công trình thoát nước, giá trị thực hiện của gói thầu ước đạt 60.000/165.396 triệu đồng, đạt 36,36%, 03 gói thầu còn lại chủ yếu đang tập trung giải phóng mặt bằng và làm đường công vụ.

Dự án cầu Tô Mậu Huyện Lục Yên: Hiện đã hoàn thiện lễ đường và thanh thải dòng chảy để bàn giao công trình đưa vào sử dụng, giá trị thực hiện ước đạt đến nay là 45.221/48.611 triệu đồng, đạt 93,8%, Dự án hoàn thành vào cuối tháng 6/2024. Đối với hạng mục hệ thống điện chiếu sáng trên cầu và đường dẫn hai đầu cầu, Chủ đầu tư đang lập dự án điều chỉnh, bổ sung, đã trình cơ quan chuyên môn thẩm định dự án và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt trong tháng 7/2024.

Dự án Trụ sở Tỉnh ủy và các ban Đảng: Dự án có tổng mức đầu tư 410 tỷ đồng, công trình được khởi công vào quý I năm 2023, dự kiến sẽ hoàn thành vào cuối năm 2024.

Dự án Trung tâm Hội nghị tỉnh Yên Bái: Hiện dự án đã thực hiện xong phần móng và toàn bộ tầng âm trong tòa nhà, các tầng nổi đang tiến hành đổ trụ và ép sắt.

* Về tiến độ giải ngân các nguồn vốn thuộc khu vực Nhà nước qua hệ thống TABMIS của Kho bạc Nhà nước từ đầu năm đến hết ngày 31/7/2024 đạt 2.392,3 tỷ đồng, đạt 42,26% kế hoạch vốn đã được phân bổ là 5.660,5 tỷ đồng (cùng thời điểm này năm trước đạt 2.233,1 tỷ đồng, đạt 36,05% kế hoạch vốn được phân bổ). Trong đó: nguồn vốn trong nước do trung ương và địa phương quản lý lần lượt đạt 28,99% và 50,75%. Riêng vốn trung ương hỗ trợ có mục tiêu mới đạt 35,83%, vốn nước ngoài (ODA) đạt 18,52%; chương trình mục tiêu Quốc gia 60,84%.

* Dự tính vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý 8 tháng đầu năm 2024 đạt 2.489.062 triệu đồng, đạt 45,68% kế hoạch, tăng 4,27% so với cùng kỳ năm 2023. Chia ra:

Vốn ngân sách nhà nước cấp tỉnh đạt 1.960.407 triệu đồng¹², đạt 47,78% kế hoạch, tăng 4,34% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp huyện đạt 500.421 triệu đồng, đạt 38,02% kế hoạch, tăng 3,43% so với cùng kỳ.

¹² Trong đó: Vốn cân đối ngân sách tỉnh thực hiện được 728.519 triệu đồng, đạt 41,3% kế hoạch, tăng 10,22% so với cùng kỳ; vốn trung ương hỗ trợ đầu tư theo mục tiêu thực hiện được 821.807 triệu đồng, đạt 43,59% kế hoạch, giảm 0,44% so với cùng kỳ; vốn nước ngoài (ODA) thực hiện được 77.627 triệu đồng, đạt 26,99% kế hoạch, tăng 8,98% so với cùng kỳ; vốn xố số kiến thiết thực hiện được 37.109 triệu đồng, đạt 74,22% kế hoạch, giảm 4,5% so với cùng kỳ; vốn khác thực hiện được 295.345 triệu đồng, vượt 1,5 lần kế hoạch, tăng 4,59% so với cùng kỳ.

Vốn ngân sách nhà nước cấp xã đạt 28.234 triệu đồng, đạt 94,11% kế hoạch, tăng 15,63% so với cùng kỳ.



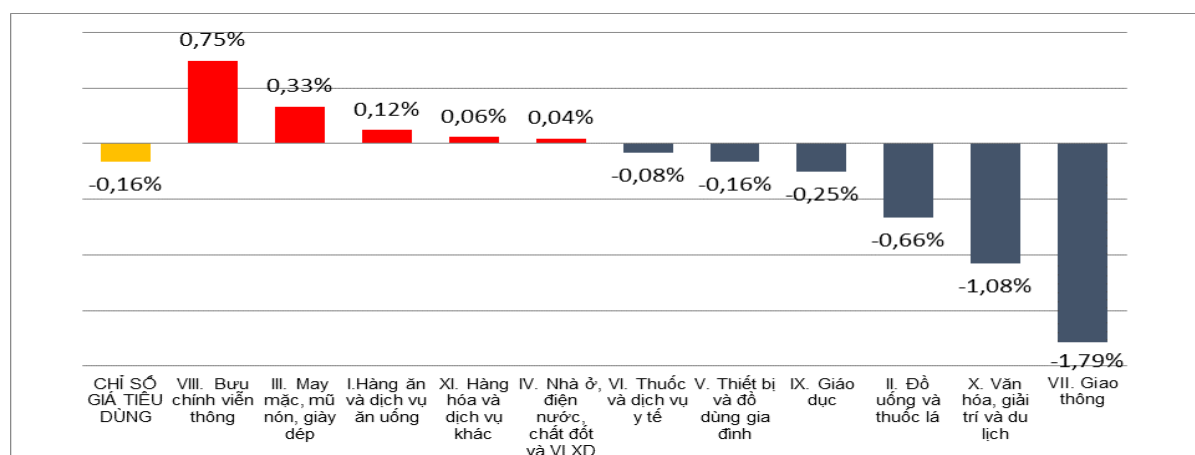
9. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng và đô la Mỹ

Giá nhiên liệu trong nước điều chỉnh theo giá nhiên liệu thế giới; giá điện giảm khi vào mùa mưa thời tiết mát nhu cầu tiêu dùng của người dân giảm; giá sách giáo khoa giảm do điều chỉnh giá sách của nhà xuất bản; ... các yếu tố trên đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Yên Bái trong tháng 8 năm 2024 (giảm 0,16% so tháng trước; tăng 2,91% so với cùng kỳ năm trước; giảm 0,94% so với tháng 12 năm trước); tính chung 8 tháng năm 2024 CPI tăng 4,49% so với cùng kỳ năm trước.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

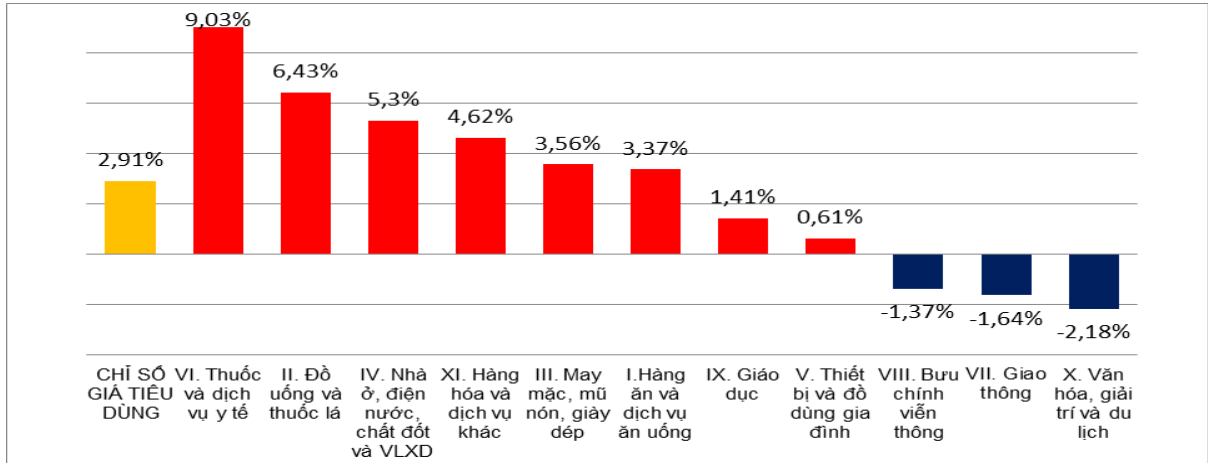
CPI tháng 8/2024 so với tháng trước giảm 0,16% (khu vực thành thị giảm 0,14%; khu vực nông thôn giảm 0,18%). Trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng chính, có 06 nhóm hàng giảm giá, 05 nhóm có chỉ số giá tiêu dùng tăng giá. Cụ thể:

Biểu đồ 2: Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 8/2024 so với tháng trước



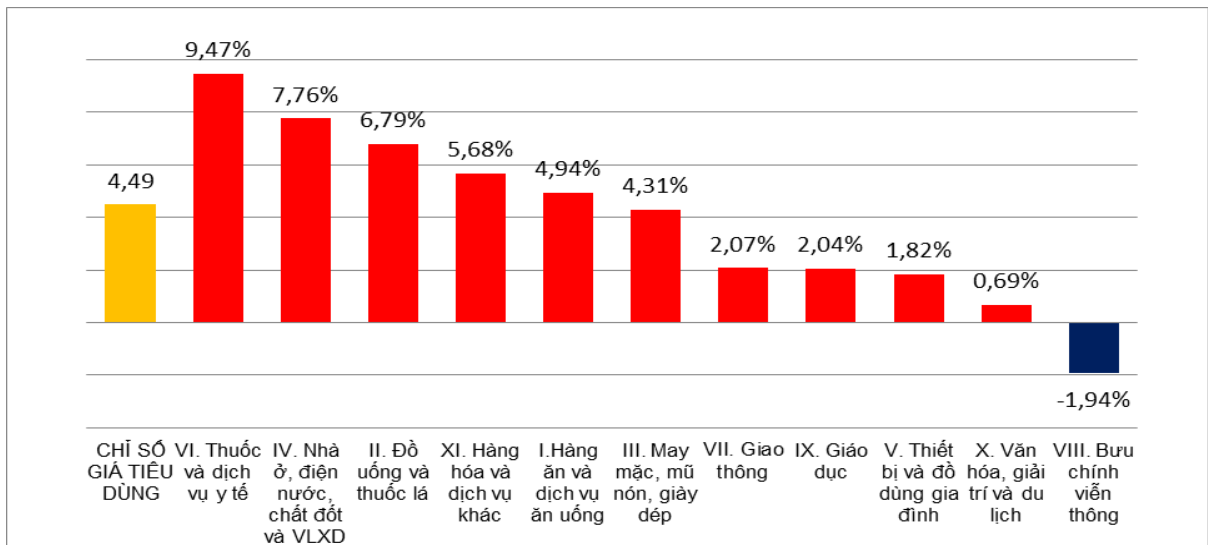
CPI tháng 8/2024 so với cùng kỳ năm trước tăng 2,91%. Trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 08 nhóm tăng giá và 03 nhóm giảm giá, cụ thể:

Biểu đồ 3: Tốc độ tăng/giảm CPI tháng 8/2024 so với cùng kỳ năm trước



CPI bình quân 8 tháng có xu hướng tăng so với cùng kỳ nguyên nhân chủ yếu do sự biến động của giá xăng dầu trong nước theo giá xăng dầu thế giới và giá các mặt hàng lương thực, thực phẩm tăng theo giá xuất khẩu, giá dịch vụ y tế tăng theo quy định của Y tế, mức đóng bảo hiểm y tế được điều chỉnh theo mức lương cơ sở mới khiến tháng 01 tăng 4,01%; tháng 02 tăng 4,71%; tháng 3 tăng 4,93%; tháng 4 tăng 5,28%; tháng 5 tăng 5,15%; tháng 6 tăng 4,86%; tháng 7 tăng 4,06% và tháng 8 tăng 2,91% so với cùng kỳ. Tính chung bình quân 8 tháng năm 2024, CPI tăng 4,49% so với cùng kỳ năm 2023. Cụ thể:

Biểu đồ 4: Tốc độ tăng/giảm CPI 8 tháng năm 2024 so với cùng kỳ năm trước



Chỉ số giá vàng: Giá vàng trong nước biến động theo giá vàng thế giới, bình quân giá vàng tháng 8/2024 tăng 1,52% so với tháng trước, tăng 35,84% so với cùng kỳ năm trước; Tính chung 8 tháng năm 2024 giá vàng tăng 27,87% so cùng kỳ.

Chỉ số giá đô la Mỹ: Tỷ giá giữa VND và USD tháng 8/2024 theo hệ thống Ngân hàng Thương mại, so với tháng trước giảm 0,61%, so với cùng kỳ năm trước tăng 5,38%; Tính chung 8 tháng năm 2024 giá đô la Mỹ tăng 5,61% so cùng kỳ.

5. Một số vấn đề xã hội

Tình hình văn hoá - xã hội tháng 8 năm 2024 trên địa bàn tỉnh nhìn chung ổn định, các hoạt động về giáo dục, văn hoá, thể thao, an sinh xã hội... diễn ra bình thường. Các hoạt động chào mừng kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng tám thành công và Quốc khánh 2/9 được tổ chức theo kế hoạch. Công tác phòng chống dịch bệnh, nhất là dịch bệnh Covid-19 tiếp tục được các địa phương chú trọng. Tuy nhiên mưa lũ gây thiệt hại về tài sản và ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống của nhân dân ở một số địa phương trong tỉnh.

5.1. Lao động việc làm, bảo đảm an sinh xã hội¹³

Kết quả giải quyết việc làm:

Tháng 8/2024 đã giải quyết việc làm cho 1.856 lao động; trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 863 người, vay vốn quỹ quốc gia giải quyết việc làm 243 người, xuất khẩu lao động 22 người, cung ứng lao động tỉnh ngoài 728 người.

Lũy kế đến tháng 8/2024 đã giải quyết việc làm cho 17.445/20.000 lao động (đạt 87,2% kế hoạch, tăng 1,5% so với cùng kỳ năm 2023); trong đó từ chương trình phát triển kinh tế xã hội 7.626 người, vay vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm 2.693 người, xuất khẩu lao động 373 người¹⁴, cung ứng lao động tỉnh ngoài 6.753 người.

Công tác quản lý Bảo hiểm thất nghiệp:

Số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp tháng 8/2024 là 380 người, với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp 6,14 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 10 người, với số tiền 51,75 triệu đồng; số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 354 lao động.

Lũy kế đến tháng 8/2024, số người được giải quyết chế độ trợ cấp bảo hiểm thất nghiệp là 2.957 người, với tổng số tiền trợ cấp thất nghiệp là 48,49 tỷ đồng; hỗ trợ học nghề cho 43 người, với số tiền 234,8 triệu đồng; số người được tư vấn, giới thiệu việc làm là 2.552 lao động.

Kết quả đào tạo nghề:

¹³ Nguồn: Báo cáo Sở Lao động-TB và XH tỉnh Yên Bái.

¹⁴ Xuất khẩu lao động 8 tháng đầu năm 2024 được 373 người; gồm thị trường: Hàn Quốc 45 người, Nhật Bản 173 người, Đài Loan 104 người, thị trường khác 51 người.

Tháng 8/2024 đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 2.355 người; trong đó: cao đẳng 203 người, trung cấp 795 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng 1.357 người (trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 310 người).

Lũy kế đến tháng 8/2024 đã tuyển sinh đào tạo nghề cho 14.741 người, đạt 81,9% kế hoạch; trong đó: Cao đẳng 826 người, trung cấp 1.817 người, trình độ sơ cấp và đào tạo nghề dưới 3 tháng 12.098 người (trong đó hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn là 655 người).

Công tác giảm nghèo:

Kết quả triển khai Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 20/2/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về hỗ trợ nhà ở cho hộ gia đình người có công với cách mạng và triển khai Đề án hỗ trợ nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh Yên Bái năm 2024: Đến ngày 16/8/2024, 5/5 địa phương tiến hành khởi công làm nhà cho hộ nghèo, hộ cận nghèo với tổng số nhà đã khởi công là 1.286/1.424 nhà (gồm 965 nhà làm mới và 321 nhà sửa chữa), đạt 90,3% Kế hoạch năm, trong đó huyện Văn Chấn đã khởi công 147 nhà, thị xã Nghĩa Lộ 75 nhà, Lục Yên 185 nhà, Trạm Tấu 350 nhà, Mù Cang Chải 529 nhà; tổng số nhà đã hoàn thành là 720 nhà (gồm 530 nhà làm mới và 190 nhà sửa chữa), trong đó huyện Văn Chấn 105 nhà, thị xã Nghĩa Lộ 35 nhà, Lục Yên 109 nhà, Trạm Tấu 109 nhà, Mù Cang Chải 362 nhà.

Công tác bảo trợ xã hội:

Trợ giúp xã hội thường xuyên tại cộng đồng: Đến tháng 8/2024, toàn tỉnh hiện có 31.270 đối tượng bảo trợ xã hội đang được hưởng trợ cấp hàng tháng tại cộng đồng; 100% đối tượng BTXH được cấp thẻ BHYT theo quy định. Kinh phí thực hiện chi trả trợ cấp xã hội cho các đối tượng trong 8 tháng đầu năm 2024 trên 144,5 tỷ đồng.

Trợ giúp tại Trung tâm Công tác xã hội và Bảo trợ xã hội: Thực hiện quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng chu đáo, an toàn 149 đối tượng tại Trung tâm TXH&BTXH (Trong đó: NCT: 12 cụ, trẻ em có HCĐB: 63 cháu, người khuyết tật: 23 người, người tâm thần: 24, đối tượng tự nguyện: 27 người).

Hỗ trợ khẩn cấp: Trong 8 tháng đầu năm 2024 toàn tỉnh đã thực hiện hỗ trợ khẩn cấp cho 40 cá nhân, hộ gia đình bị thiệt hại về người và nhà ở do thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn rủi ro bất khả kháng và vụ tai nạn lao động tại Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái với tổng kinh phí 822 triệu đồng.

Hỗ trợ gạo cứu đói: Qua rà soát đã xác định có 1.375 hộ với 4.340 khẩu có nguy cơ thiếu đói, tổng số gạo cần hỗ trợ là 65.110 kg (dịp Tết Nguyên đán có 854 hộ với 2.736 khẩu, với tổng số gạo hỗ trợ là 41.050 kg. Dịp giáp hạt đầu năm 2024 có 521 hộ với 1.604 khẩu thiếu đói, với tổng số gạo hỗ trợ

là 24.060 kg.) Căn cứ kết quả rà soát, các địa phương đã chủ động bố trí nguồn lực để thực hiện hỗ trợ cho các hộ có nguy cơ thiếu đói để đảm bảo an sinh xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kết quả thực hiện chi trả không dùng tiền mặt cho đối tượng bảo trợ xã hội: Đến tháng 8/2024, toàn tỉnh có 11.017/31.270 đối tượng bảo trợ xã hội có tài khoản và đã tiến hành chi trả không dùng tiền mặt qua tài khoản cho 10.756 đối tượng, kinh phí chi trả là 8,2 tỷ đồng.

5.2. Giáo dục¹⁵

Trong tháng 8, Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng cập nhật kiến thức chuyên môn, chính trị hè 2024 cho cán bộ quản lý, giáo viên các cấp học; đảm bảo hoàn thành các nội dung bồi dưỡng trong tháng 8, sẵn sàng tâm thế tốt nhất bước vào năm học mới (*98 lớp, 3.487 lượt học viên tham gia*). Phối hợp Công ty cổ phần Sách và Thiết bị giáo dục Miền Bắc tổ chức các lớp tập huấn giáo viên sử dụng bộ sách Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT theo Chương trình GDPT 2018 nhằm phân tích và hướng dẫn biên soạn câu hỏi ôn thi tốt nghiệp THPT; Hướng dẫn ôn thi tốt nghiệp THPT phù hợp với các dạng thức; Hướng dẫn sử dụng tài liệu ôn thi tốt nghiệp THPT cho 100% cán bộ quản lý, giáo viên giảng dạy các môn: Toán, Ngữ văn, Tiếng Anh, Giáo dục Kinh tế và Pháp luật, Lịch sử, Địa lí, Vật lí, Sinh học, Hoá học, Tin học.

Hướng dẫn các Phòng Giáo dục và Đào tạo triển khai công tác phổ cập giáo dục, xoá mù chữ và xây dựng xã hội học tập năm 2024. Trong đó, tập trung chỉ đạo công tác điều tra, cập nhật dữ liệu kỳ điều tra năm 2024; hoàn thiện hồ sơ đề nghị kiểm tra, công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xoá mù chữ; chỉ đạo việc tổ chức mở lớp, giảng dạy, nghiệm thu các lớp xoá mù chữ năm 2024 đảm bảo đúng quy chế.

Chỉ đạo các phòng Giáo dục và Đào tạo các huyện, thị xã, thành phố, các trường có cấp tiểu học tổ chức các hoạt động chuẩn bị tâm thế và kỹ năng học tập cho trẻ trước khi vào lớp 1 và củng cố nề nếp học tập cho học sinh lớp 2, 3, 4, 5 năm học 2024-2025. Chỉ đạo tổ chức tập huấn tại các phòng Giáo dục và Đào tạo, hoàn thành giảng dạy dạy học tiếng Việt cho trẻ em là người dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một.

Hoàn thành công tác chấm phúc khảo thi tốt nghiệp và chuẩn y kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2023 - 2024: số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở là 14.958 học sinh; số thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT là 8.326 em, đạt 99,4%.

¹⁵ Nguồn: Báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo

Kết quả thực hiện chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội:

Chỉ tiêu về số trường mầm non và phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia: đến tháng 8/2024, toàn tỉnh có 342 trường mầm non, phổ thông được công nhận đạt chuẩn quốc gia (*tỷ lệ 77,4%*) đạt 100,59% so với kế hoạch giao. Trong đó, số trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2 là 94 trường (*tỷ lệ 21,3% tổng số trường*). So với tháng 7 tăng 02 trường mức độ 2, so với năm 2023 tăng 07 trường đạt chuẩn quốc gia.

Chỉ tiêu về duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục: Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi: 173/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt 100% kế hoạch giao. Phổ cập giáo dục tiểu học (*mức độ 1, 2, 3*): 173/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt 100% kế hoạch giao. Phổ cập giáo dục trung học cơ sở (*mức độ 1,2*): 173/173 xã, phường, thị trấn đạt chuẩn, đạt 100% kế hoạch giao. Trong đó, có 114/173 đơn vị cấp xã đạt chuẩn PCGD THCS mức độ 3, đạt 100% kế hoạch giao.

Trong 8 tháng năm 2024, ngành Giáo dục và Đào tạo đã tổ chức triển khai thực hiện và hoàn thành tốt các nhiệm vụ như: (1) Tham mưu kịp thời với Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành khung kế hoạch thời gian, chỉ thị thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025; (2) 100% các cơ sở giáo dục có cấp tiểu học hoàn thành việc tổ chức dạy Tiếng Việt cho học sinh dân tộc thiểu số trước khi vào lớp Một; (3) 100% các cơ sở giáo dục trên địa bàn tỉnh tổ chức tựu trường, ổn định nề nếp, chuẩn bị tốt các điều kiện để tổ chức lễ khai giảng năm học 2024-2025; (4) Hoàn thành công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn hè cho cán bộ quản lý, giáo viên; cung ứng đầy đủ, kịp thời sách giáo khoa cho các trường học năm học 2024-2025; (5) Chuẩn bị chu đáo, đảm bảo các điều kiện tổ chức tốt cho 02 kỳ thi trong năm 2024 diễn ra an toàn, nghiêm túc, đúng quy chế, hiệu quả; (6) Hoàn thành 1/2 chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội được Ủy ban nhân dân tỉnh giao (*chỉ tiêu trường đạt chuẩn quốc gia về đích trước 06 tháng, vượt 02 trường, tỷ lệ 0,59% kế hoạch giao*); (7) Hoàn thành chuẩn y kết quả chuẩn y kết quả tốt nghiệp trung học cơ sở, tốt nghiệp trung học phổ thông năm học 2023-2024: số học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở là 14.958 học sinh; số thí sinh đỗ tốt nghiệp THPT là 8.326 em, đạt 99,4%; (8) Tổ chức thành công Hội nghị tổng kết năm học 2023-2024, triển khai phương hướng nhiệm vụ năm học 2024-2025.

5.3. Hoạt động văn hóa, thể thao¹⁶

Văn hoá cơ sở: Tổ chức Hướng dẫn hoạt động cho 08 câu lạc bộ nghệ thuật quần chúng do đơn vị quản lý, phối hợp tổ chức kỷ niệm 10 năm Ngày thành lập Câu lạc bộ nghệ thuật Hoa Ban và kỷ niệm 05 năm Ngày thành lập Câu lạc bộ

¹⁶ Nguồn: Báo cáo Sở Văn hóa, Thể thao và du lịch.

nghệ thuật Hoa Tây Bắc. Xây dựng chương trình cho các CLB luyện tập và biểu diễn chào mừng kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng tám thành công và Quốc khánh nước CHXHCNVN vào tối 01/9/2024 tại quảng trường 19/8. Thiết kế ma ket tổng thể 9 gian hàng chuẩn bị cho đại hội dân tộc thiểu số tỉnh Yên Bái được diễn ra vào tháng 9/2024. Thiết kế ma ket, in treo 02 pa nô khổ lớn tổng 48m² trước cửa rạp Yên Ninh tuyên truyền kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9. Phối hợp với Đoàn Nghệ thuật dân tộc tham gia dàn dựng và biểu diễn nghệ thuật kỷ niệm 20 năm Ngày thành lập Tập đoàn Công nghiệp – Viễn thông Quân đội Viettel. Chuẩn bị nội dung, tổ chức đi Tuyên truyền lưu động phục vụ nhân dân huyện Yên Bình và huyện Lục Yên; chiếu phim lưu động tại các địa phương thuộc huyện Văn Chấn và huyện Văn Yên nhân chào mừng kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9. Biên tập nội dung tổ chức tuyên truyền xe loa chào mừng kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9. Lòng tiếng song ngữ Việt – Mông gửi cơ sở.

Nghệ thuật biểu diễn: Dàn dựng chương trình nghệ thuật, tổ chức biểu diễn chào mừng kỷ niệm 20 năm thành lập tập đoàn Công nghiệp, Viễn thông Quân đội Viettel. Tổ chức đợt biểu diễn nghệ thuật phục vụ nhân dân huyện Văn Yên nhân kỷ niệm 79 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 02/9 theo chỉ tiêu giao năm 2024.

Lũy kế 8 tháng: Tổ chức biểu diễn 52 buổi nghệ thuật chuyên nghiệp, trong đó vùng cao, vùng đồng bào dân tộc thiểu số 30 buổi, đạt 50% kế hoạch, ước số lượt người xem 59.500 lượt; Dàn dựng vở, chương trình mới 06 chương trình; hướng dẫn hoạt động câu lạc bộ 295 buổi, đạt 84,2% kế hoạch. Tổ chức 01 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ, với 130 số học viên tham gia, đạt 50% kế hoạch. Số buổi Tuyên truyền lưu động 37 buổi; Xây dựng bài tuyên truyền xe loa 13 bài, đạt 64,7% kế hoạch; Số buổi chiếu phim 142 buổi, trong đó vùng cao 135 buổi, Rạp 07 buổi. Lòng 08 số phim song ngữ Việt – Mông, đạt 66,6% kế hoạch.

Hoạt động bảo tàng: Trong tháng đón 150 khách tham quan. Đã hoàn thành việc phối hợp với Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh trưng bày các thành tích trong Đại hội thi đua quyết thắng lực lượng vũ trang tỉnh, giai đoạn 2019 – 2024. Triển khai sưu tầm bổ sung kho cơ sở và tổ chức quản lý 08 hiện vật. Thường xuyên đảm bảo an ninh cơ quan, an toàn kho tàng hiện vật và phòng chống cháy nổ tổ chức vệ sinh khuôn viên Bảo tàng.

Lũy kế 8 tháng đón hơn 45.092 khách du lịch đến tham quan và trải nghiệm, đạt 125,2% kế hoạch, (trong đó có 241 khách quốc tế), đạt 160% kế hoạch; Nghiên cứu, sưu tầm tư liệu; thám sát khảo cổ 01 đợt, đạt 100% kế hoạch; Bảo quản phòng ngừa 600 hiện vật, đạt 66,6% kế hoạch. Bảo quản trị liệu, hiện vật 63 hiện vật, đạt 100% kế hoạch; Quản lý hiện vật: 73 hiện vật, đạt

73% kế hoạch; Suru tâm hiện vật: 73 hiện vật, đạt 73% kế hoạch; Nghiên cứu xây dựng nội dung trưng bày 07 cuộc, đạt 100% kế hoạch; Tổng số hiện vật có trong bảo tàng: 25.144 hiện vật.

Hoạt động thư viện: Bổ sung sách từ nguồn ngân sách nhà nước cấp: 10.606 bản (*lũy kế 8 tháng 10.606 bản, đạt 125% kế hoạch giao*). Xử lý kỹ thuật tài liệu: 786 tên tài liệu (*lũy kế 8 tháng 1.371 tài liệu, đạt 48% kế hoạch giao*). Xây dựng cơ sở dữ liệu số: 3.980 trang tài liệu (*lũy kế 8 tháng 31.619 trang tài liệu, đạt 77% kế hoạch giao*), trong đó: Thực hiện số hóa 3.900 trang tài liệu, suru tâm 80 trang tài liệu. Xây dựng bộ máy tra cứu: 3.804 đơn vị tài liệu (*lũy kế 8 tháng 6.841 tài liệu, đạt 40% kế hoạch giao*). Cung cấp thông tin, tài liệu tại thư viện và phục vụ bạn đọc ngoài thư viện: 13.324 thẻ/tài liệu (*lũy kế 8 tháng 147.148 tài liệu, đạt 73,8% kế hoạch giao*). Bảo quản, suru tâm, phục chế tài nguyên thông tin thư viện: 2.922 tài liệu (*lũy kế 8 tháng 354.120 tài liệu, đạt 118% kế hoạch giao*). Biên soạn thư mục, trưng bày, triển lãm, tuyên truyền, giới thiệu sách, báo, tài liệu thư viện phục vụ nhiệm vụ chính trị: 15 thư mục/tài liệu (*lũy kế 8 tháng 137 tài liệu, đạt 97,8% kế hoạch giao*). Xe thư viện lưu động phục vụ tại cơ sở 4 buổi (*lũy kế 8 tháng 99 buổi, đạt 68,3% kế hoạch giao*). Số lượt bạn đọc được phục vụ là 200 lượt (*lũy kế 8 tháng 30.075 lượt*). Số lượt sách luân chuyển là 300 lượt (*lũy kế 8 tháng 19.179 tài liệu, đạt 743% kế hoạch giao*). Tuyên truyền 3 chuyên đề sách...

Hoạt động huấn luyện và thi đấu thể thao:

Công tác xây dựng phong trào, cơ sở: Tham mưu giúp Hội nông dân xây dựng kế hoạch tổ chức và ban hành Điều lệ Giải Bóng chuyền “Bông lúa vàng” tỉnh Yên Bái lần thứ IX năm 2024. Hướng dẫn các ngành, các đơn vị chuẩn bị lực lượng vận động viên để tham gia 02 giải cấp tỉnh: giải Bóng đá các CLB tranh Cúp Liên đoàn thể thao tỉnh Yên Bái năm 2024; Giải Vô địch Bóng chuyền nam, nữ tỉnh Yên Bái năm 2024...

Công tác đào tạo bồi dưỡng, tổ chức thi đấu; tham gia giải thể thao phong trào toàn quốc: Đôn đốc lực lượng vận động viên và xây dựng Kế hoạch tổ chức 02 giải cấp tỉnh gồm: Giải Bóng đá các CLB tranh Cúp Liên đoàn thể thao tỉnh Yên Bái năm 2024; Giải Vô địch Bóng chuyền nam, nữ tỉnh Yên Bái năm 2024. Duy trì việc lên lớp tập luyện 11 em năng khiếu môn Đẩy gậy tại xã Thượng Bằng La, huyện Văn Chấn tỉnh Yên Bái. Tuyển chọn, tập huấn, tham gia thi đấu Giải Đẩy gậy trẻ toàn quốc năm 2024 tại, tỉnh Bắc Kạn (*từ ngày 07/8 đến 17/8/2024, với thành phần 01 HLV và 18 VĐV tham gia*); Giải Cầu lông, Bóng bàn gia đình toàn quốc năm 2024 tại thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa (*từ ngày 15/8 đến 23/8/2024, với thành phần 02 HLV và 15 VĐV tham gia*). Phối hợp tham mưu cử 7 huấn luyện viên và vận động viên tham gia Hội khỏe phù

đồng toàn quốc lần thứ X năm 2024 tại thành phố Hải Phòng, kết quả đạt được 02 huy chương đồng môn Võ.

Tham gia 04 giải phong trào toàn quốc: Tổng số huy chương đạt được tính đến ngày 16/8: 06 huy chương (trong đó: 02 HCV; 01 HCB; 03 HCD), đạt 40% kế hoạch.

Về thể thao thành tích cao: Tập huấn, thi đấu 04 giải: (1) Giải Vô địch trẻ Đá cầu quốc gia tại Khánh Hòa ngày 03-16/8/2024; (2) Giải Vô địch Bóng rổ trẻ 3x3 quốc gia năm 2024 tại Bình Định từ ngày 19/8-01/9/2024; (3) Giải Đua thuyền trẻ quốc gia từ ngày 04-17/8/2024 tại Hà Nam; (4) Giải Vô địch Bóng ném quốc gia tại Đà Nẵng, tập huấn từ 21/8/2024 -04/9/2024, thi đấu ngày 05-17/9/2024. Tính đến ngày 16/8/2024, đã tham gia thi đấu 15 giải toàn quốc đạt 46 huy chương các loại; trong đó 12 huy chương Vàng, 08 huy chương Bạc, 26 huy chương Đồng, đạt 109% kế hoạch.

5.4. Tình hình dịch bệnh và công tác khám chữa bệnh¹⁷

- *Tình hình dịch bệnh*: Trong tháng dịch bệnh tương đối ổn định, không phát hiện ca bệnh/ô dịch nguy hiểm: cúm A(H7N9), A(H5N1), tả...

Bệnh truyền nhiễm nhóm B: Ghi nhận 03 ca Viêm não Nhật Bản điều trị tại Bệnh viện Nhi Trung ương (Yên Bình: 01; Mù Cang Chải: 01; Trại Tấu: 01). Ghi nhận 01 ca Ho gà tại huyện Lục Yên, trẻ nữ 3,5 tháng tuổi điều trị tại bệnh viện Sản Nhi¹⁸. Bệnh truyền nhiễm có số mắc tăng so với tháng trước: cúm (482/411), tiêu chảy (231/212), adeno vi rút (163/133), viêm não Nhật Bản (3/0); bệnh truyền nhiễm có số mắc giảm so với tháng trước: số tiêm phòng đại (300/363), viêm gan vi rút (20/21), ho gà (1/2), tay chân miệng (0/4), quai bị (2/3), thủy đậu (13/37)...

- *Hoạt động tiêm chủng*:

Biểu 4: Kết quả hoạt động tiêm chủng

		Thực hiện (%)		So với (%)		
		Tháng 7	7 tháng	Tháng trước	Kế hoạch	Cùng kỳ 2023
1	Tỷ lệ trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin	13,4	65,7	0,9	66,7	8,0
2	Tỷ lệ tiêm phòng viêm gan B sơ sinh trong vòng 24 giờ đầu tại bệnh viện	94,0	84,2	-1,4	93,6	-11,7

¹⁷ Nguồn: Báo cáo Sở Y tế tỉnh Yên Bái.

¹⁸ Tiền sử tiêm chủng: đã được tiêm phòng 01 mũi SII trong TCMR, hiện tình trạng ổn định đã ra viện.

		Thực hiện (%)		So với (%)		
		Tháng 7	7 tháng	Tháng trước	Kế hoạch	Cùng kỳ 2023
3	Tỷ lệ tiêm phòng lao tại bệnh viện/TTYT	93,6	76,9	-0,6	96,1	-2,1
4	Tỷ lệ phụ nữ có thai tiêm phòng uốn ván mũi 2 trở lên	1,7	48,6	-3,1	50,1	-14,4
5	Tỷ lệ tiêm phòng sởi - Rubella (cho trẻ 18 tháng tuổi)	8,8	63,5	-1,3	66,8	-9,6
6	Tỷ lệ tiêm phòng bạch hầu - ho gà - uốn ván (DPT mũi 4 cho trẻ 18 tháng tuổi)	1,8	56,4	-4,6	59,3	12,9
7	Tỷ lệ tiêm viêm não Nhật Bản mũi 3	7,8	66,3	=	69,8	-1,1

Tỷ lệ tiêm chủng Uốn ván cho phụ nữ có thai đạt thấp (48,6%) do thiếu vắc xin Uốn ván từ tháng 5/2024, đến đầu tháng 8 được cấp bổ sung 12.000 liều sẽ triển khai tiêm bù, tiêm thường xuyên trong thời gian tới.

Tỷ lệ tiêm phòng bạch hầu - ho gà - uốn ván đạt thấp (56,4%) do thiếu vắc xin DPT từ tháng 5/2024. Tổng số vắc xin đã được tiếp nhận từ đầu năm là 18.500 liều, đạt 43,8% nhu cầu vắc xin năm 2024 (42.280 liều).

Theo tiến độ cấp vắc xin trong Tiêm chủng mở rộng, từ tháng 9/2024 sẽ gián đoạn nguồn cung 02 vắc xin là Viêm gan B (VGB) và Lao (BCG)¹⁹.

Tiêm chủng vắc xin COVID-19: Tiếp nhận và phân bổ 516 liều vắc xin phòng bệnh COVID-19 (Pfizer). Lũy tích trong năm đã sử dụng 4.632 liều vắc xin phòng COVID-19 tiêm cho 4.366 người từ 12 tuổi trở lên.

- *Hoạt động phòng chống HIV/AIDS*: Số HIV mới phát hiện trong tháng: 10 (lũy tích: 4.087 người), số mắc bệnh AIDS trong tháng: 0 (lũy tích: 2.510); số tử vong do AIDS trong tháng: 0 (lũy tích: 2.236), số người nhiễm HIV hiện còn sống là 1.886 (78 người ngoại tỉnh), đang quản lý là 1.823²⁰ người.

Điều trị ARV: 1.745 (19 trẻ em). Điều trị dự phòng lây truyền HIV từ mẹ sang con cho 0 trường hợp. Duy trì tư vấn, xét nghiệm HIV tại phòng tư vấn xét nghiệm tự nguyện. Truyền thông thay đổi hành vi phòng, chống HIV/AIDS²¹. Tiếp tục triển khai các hoạt động Dự án AHF, Dự án Quỹ toàn cầu.

¹⁹ Công văn số 1326/VSDTTU-BTN ngày 15/8/2024 của Viện Vệ sinh dịch tễ trung ương về kế hoạch cấp vắc xin tháng 9-10/2024.

²⁰ Số liệu lũy tích thay đổi do các đơn vị trong tỉnh đang rà soát, làm sạch số liệu khi cập nhật phần mềm HIV info 4.0. Trong tháng loại bỏ 05 trường hợp nhiễm HIV mới trong tháng, 01 bệnh nhân AIDS; bổ sung 05 trường hợp tử vong do AIDS, loại bỏ 35 người nhiễm HIV hiện còn sống

²¹ Phát trên Đài phát thanh - truyền hình huyện 0 buổi, 0 tin bài; trên đài phát thanh xã 63 buổi, 53 tin, bài; thảo luận nhóm 110 buổi; truyền thông cho đối tượng nguy cơ cao: 1.494 lượt người NCMT, 0 lượt nữ tiếp viên nhà hàng, khách sạn, 0 lượt MSM (nam quan hệ tình dục đồng giới); đối tượng khác: 624 lượt người.

- *Hoạt động phòng chống Lao*: Thực hiện giám sát về quản lý và điều trị Lao, Hen, COPD tại các cơ sở y tế. Phối hợp tổ chức khám sàng lọc cho 400 người dân tại Trấn Yên. Số phát hiện lao thu nhận vào điều trị là 25, Số phát hiện có bằng chứng vi khuẩn học: 13.

- *An toàn vệ sinh thực phẩm*:

Kiểm tra hậu kiểm 01 cơ sở về việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước uống đóng chai, đóng bình, nước đá dùng liền. Tổng số cơ sở được kiểm tra trong đợt: 26 cơ sở, không có cơ sở vi phạm.

Kiểm tra, giám sát việc chấp hành các quy định về an toàn thực phẩm, phòng chống ngộ độc thực phẩm tại 04 cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên tuyến cao tốc Nội Bài- Lào Cai, không có cơ sở vi phạm xử lý hành chính về an toàn thực phẩm.

Kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm phục vụ 02 Hội nghị, tổng số 1.126 suất ăn, lưu 72 mẫu. 100% các suất ăn đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Kiểm tra, giám sát chỉ đạo tuyến về an toàn thực phẩm tại Trung tâm Y tế các huyện Yên Bình, Lục Yên, Văn Chấn, Trạm Tấu, Thị xã Nghĩa Lộ và thành phố Yên Bái.

Trong tháng không ghi nhận trường hợp ngộ độc thực phẩm.

- *Công tác khám chữa bệnh*:

Y học hiện Đại: Tổng số lượt khám chữa bệnh trong tháng là 143.652 lượt (lũy tích 1.081.169 lượt), tăng 3,6% so với cùng kỳ năm 2023. Số lượt điều trị nội trú là 14.909 lượt (lũy tích 104.759 lượt), tăng 13,8% so với cùng kỳ năm 2023.

Biểu 5: Kết quả hoạt động khám chữa bệnh

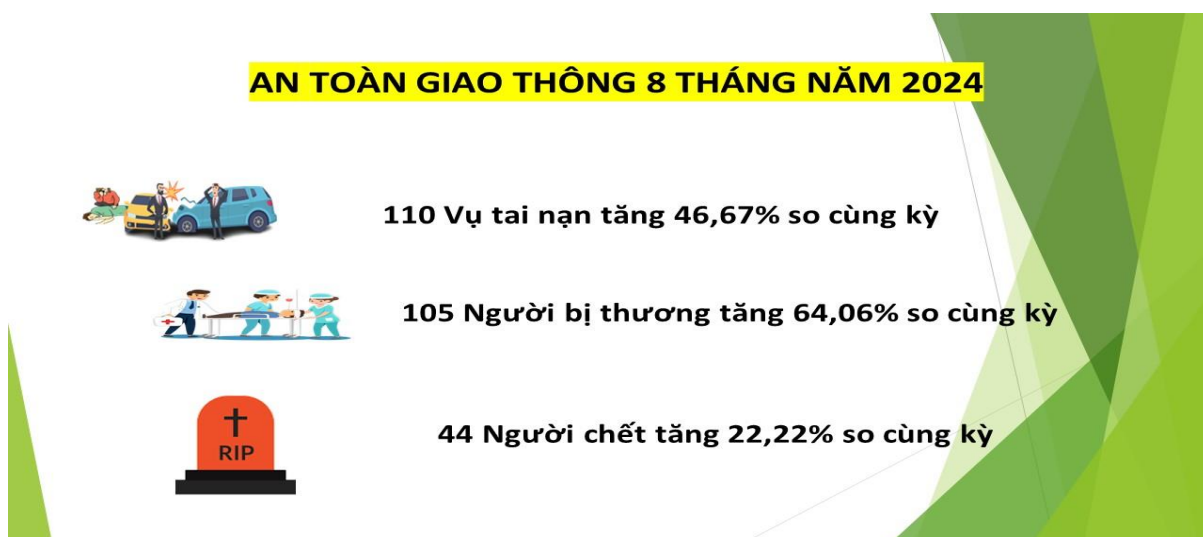
	Tháng 7	7 tháng	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ 2023 (%)
1 Tổng số lượt khám chữa bệnh	143.652	1.081.169	0,0	+3,6
2 Số lượt khám y học cổ truyền và y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại	26.824	175.819	13,8	+28,9
3 Số lượt khám trẻ em dưới 5 tuổi	9.687	94.369	-2,4	-16,2
4 Số lượt bệnh nhân điều trị nội trú	14.909	104.759	16,6	+13,8
5 Số lượt bệnh nhân điều trị ngoại trú	28.967	211.809	15,2	+21,8
6 Tổng số ngày điều trị nội trú	91.344	649.010	14,8	+13,1
7 Công suất sử dụng giường bệnh KH	105,99	96	13,6	+10,6
8 Số lần phẫu thuật	2.053	13.066	25,3	+7,8

	Tháng 7	7 tháng	So với tháng trước (%)	So với cùng kỳ 2023 (%)
9 Tổng số lần xét nghiệm	284.320	1.907.978	16,8	+29,2
10 Tổng số lần siêu âm	30.098	206.662	18,6	+22,4
11 Tổng số lần chụp X – quang	26.115	184.768	10,8	+29,1
12 Tổng số lần chụp CT – scanner	2.525	15.459	25,4	+48,5
13 Tổng số lần chụp MRI	833	3.642	28,4	+32,2
14 Tổng số tai nạn thương tích vào viện	1.007	9.247	-12,5	-16,6

Y học cổ truyền: Tổng số lượt khám y học cổ truyền kết hợp y học hiện đại toàn tỉnh là 26.824 lượt (lũy tích 175.819 lượt), tăng 28,9% so với cùng kỳ năm 2023, trong đó tỷ lệ khám y học cổ truyền so với tổng số lượt khám chữa bệnh là 18,7%, tăng 3,7% cùng kỳ năm 2023 (15%).

5.5. Về an toàn giao thông²²

Tính từ ngày 15/7/2024 đến ngày 14/8/2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 10 vụ tai nạn giao thông, chết 04 người, bị thương 09 người. So với cùng kỳ số vụ tai nạn tăng 01 vụ, số người chết tăng 01 người, số người bị thương bằng cùng kỳ. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 110 vụ tai nạn giao thông, làm chết 44 người, bị thương 105 người. So với cùng kỳ số vụ tai nạn tăng 35 vụ, số người chết tăng 08 người, số người bị thương tăng 41 người.



5.6. Cháy nổ, môi trường

Cháy nổ²³: Từ ngày 15/7/2024 đến 14/8/2024, trên địa bàn tỉnh xảy ra 01 vụ cháy nhà dân tại thành phố Yên Bái, gây thiệt hại về tài sản khoảng 4 triệu đồng, không có thiệt hại về người.

²² Nguồn: Sở Giao thông vận tải tỉnh Yên Bái.

²³ Nguồn: Sở Công an tỉnh Yên Bái.

Vi phạm môi trường²⁴: Trong tháng 8/2024, Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện và xử lý bằng hình thức phạt tiền 08 vụ vi phạm, với tổng số tiền là 1.537,81 triệu đồng, tăng 05 vụ so với tháng 7/2024, tăng 03 vụ so với cùng kỳ năm 2023. Các vi phạm của các tổ chức này chủ yếu trong lĩnh vực khai thác khoáng sản. Trong đó nổi bật là trường hợp vi phạm Công ty cổ phần Khoáng sản Hòa Yên bị phạt 585 triệu đồng vì không có giấy phép môi trường thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh; Thực hiện không đúng một trong các nội dung của Quyết định phê duyệt đánh giá tác động môi trường; Không chuyển giao chất thải nguy hại; Khu vực lưu trữ chất thải nguy hại không đáp ứng yêu cầu...

Tính chung 8 tháng đầu năm Thanh tra Sở Tài nguyên và Môi trường đã phát hiện và xử phạt 40 vụ với tổng số tiền là 10.092,3 triệu đồng.

5.7. Về Thiệt hại thiên tai²⁵:

Từ ngày 19/7/2024 đến 24/8/2024 trên địa bàn tỉnh Yên Bái xảy ra 07 vụ thiệt hại do thiên tai (tăng 5 vụ so với tháng trước, tăng 3 vụ với cùng kỳ năm trước) do ảnh hưởng của mưa lớn gây thiệt hại về nhà ở và nông nghiệp như sau: 02 ngôi nhà bị hư hỏng nặng, 62 ngôi nhà bị hư hại do sạt taluy, tốc mái, 58 ngôi nhà bị ngập úng; 50,63 ha lúa, 17,48 ha ngô, 15 ha cây ăn quả, 0,81 ha cây lâm nghiệp bị thiệt hại; 23 con gia súc và 2.841 con gia cầm bị chết, cuốn trôi... Ước tính tổng giá trị thiệt hại khoảng 2,47 tỷ đồng.



²⁴ Nguồn: Báo cáo Sở Tài nguyên và MT tỉnh Yên Bái.

²⁵ Nguồn: Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Yên Bái

Tóm lại, Tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tháng 8 và 8 tháng đầu năm 2024 tuy gặp không ít khó khăn, song hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ tiếp tục có bước phát triển, một số chỉ tiêu 8 tháng có mức tăng hơn so cùng kỳ (Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đàn gia súc chính tăng 5,67%; cây trồng phân tán tăng 1,87%; Sản lượng gỗ khai thác tăng 12,57%; Tổng sản lượng thủy sản tăng 3,4%; Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng 10,71%; Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tăng 11,29%; Doanh thu vận tải, kho bãi, bưu chính chuyển phát tăng 23,23%; Vốn đầu tư từ nguồn ngân sách nhà nước do địa phương quản lý tăng 4,27%...), đời sống dân cư được quan tâm kịp thời. An ninh, trật tự xã hội được giữ vững. Tuy nhiên, do chỉ số sản xuất ngành khai thác quặng kim loại, Sản xuất thuốc, Sản xuất trang phục, hóa dược và dược liệu giảm làm ảnh hưởng đến chỉ số IIP trên địa bàn tỉnh.

Tiếp tục khắc phục khó khăn và phát huy những kết quả đạt được, thời gian tới các cấp, các ngành, các địa phương trong tỉnh cần chú trọng những nội dung chủ yếu sau:

Thực hiện tốt Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 05/01/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Chương trình hành động số 188-CTr/TU ngày 25/11/2023 của Tỉnh ủy Yên Bái về lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị năm 2024; Các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về kế hoạch phát triển kinh tế - Xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024.

Tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn nhân dân tranh thủ thời tiết thu hoạch lúa Đông Xuân và thu hoạch các cây trồng vụ Xuân khác để giải phóng đất cho sản xuất vụ Mùa. Tập trung chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại, bảo vệ tốt diện tích chè, cây ăn quả, cây dâu hiện có và thực hiện tốt các biện pháp làm đất, chuẩn bị cây giống để trồng mới trong vụ Mùa đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch giao. Chú trọng các vùng chuyên canh, tổ chức sản xuất theo các tiêu chuẩn an toàn, đảm bảo truy xuất nguồn gốc. Hướng dẫn bà con nông dân diệt trừ chuột, phòng trừ kịp thời sâu bệnh cây lúa như: bệnh đạo ôn, bệnh bạc lá, ruồi đục nõn, tập đoàn rầy. Tăng cường kiểm soát dịch bệnh trên đàn gia súc; công tác quản lý, bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng mùa khô hanh. Chuẩn bị tốt các điều kiện cho kế hoạch Bảo vệ và phát triển rừng năm 2024.

Để sản xuất công nghiệp của tỉnh đạt mức tăng ổn định ở các tháng tiếp theo các ngành, các cấp liên quan có biện pháp thiết thực, tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp về nguồn vốn, hỗ trợ trong xây dựng thương hiệu, xúc tiến thương mại tiêu thụ sản phẩm sản xuất; đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong thu hút đầu tư, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án: Khai thác chế biến đá vôi trắng, chế biến gỗ chất lượng cao, sản xuất một số sản phẩm mới (sản xuất tơ tằm, viên nén), các dự án thủy điện, điện mặt trời,... để nhanh chóng hoàn thành đi vào sản xuất,... Đẩy nhanh công

tác triển khai các dự án đầu tư mặt bằng, hạ tầng các Khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh để thu hút đầu tư sản xuất.

Đảm bảo hoàn thành tiến độ triển khai thực hiện, tiến độ giải ngân các dự án thuộc kế hoạch đầu tư công năm 2024 theo đúng kịch bản đã phê duyệt.

Khai thác tiềm năng và lợi thế về cảnh quan thiên nhiên và bản sắc văn hóa của đồng bào các dân tộc, nhiều chủ thể trên địa bàn tỉnh Yên Bái đã và đang tập trung xây dựng, phát triển các sản phẩm OCOP nhóm dịch vụ du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái và điểm du lịch văn hóa. Định hướng phát triển nền tảng thương mại điện tử thông qua chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị nhằm kết nối các nhà sản xuất lớn, các nhà phân phối vừa và nhỏ, các nhà bán buôn và các kênh thương mại bán lẻ, các công ty thương mại điện tử. Tăng cường kiểm tra, xử lý hàng hóa nhập lậu, hàng giả, hàng xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ, hàng hóa không bảo đảm an toàn thực phẩm và nhất là các vi phạm trong lĩnh vực thương mại điện tử, hàng hóa gian lận xuất xứ, chuyển tải bất hợp pháp.

Cục Thống kê tỉnh Yên Bái trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận:

- Vụ Thống kê Tổng hợp (TCTK);
- Thường trực Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH - HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Cục;
- Lưu: VT, TH.

CỤC TRƯỞNG



Vũ Tuấn Hà